

NAM 2 SO 58 ● 24 AVRIL 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

DEPOT-LEGAL
INDOCHINE
N° 18960

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUỐC-KÊ DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỔ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

MÙI DINH TRI MANG HAY LÀ
VĂN-ĐỀ SANH
HOAT MẮC MỎ

HOAI CỔ KHÚC

của Trương an quân vương

Một vài Su-tích và Văn Thi
HOC LAC

Phan-van Hùm

CHANH SÁCH NAM
TIÊN CỦA NHƯ'T

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA:
NGHỀ LÀM MUỐI
O' BARIA

ĐỀ QUỐC XUNG ĐỘT
THAI-BINH-DU'ONG

RA THỀ NÀO?

VAN ĐỀ PHÁ THAI

TIỀNG SÁO CÔN SỎ'N

(CHUYỆN NGÂN)

V. V.

16 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

CÁI CHẾT

CỦA ANH LÍNH LẨM

C HƯNG tôi khi viết bài này thật rất tiếc mình không có văn tài của một ông Đồ-Chiêu, để làm một bài văn-lễ anh lính LẨM vì phận sự mới bị chết một cách rất đau đớn ở Tây Ninh.

Tuy rằng anh lính LẨM không phải là một tay tướng sĩ trận vong như ở Cần-giוע đã được ngọn bút tài hoa của cụ Đồ-Chiêu vẽ với cái với tâm trung canghĩa khí, nhưng giá cụ còn sống đến ngày nay, chúng tôi chắc cụ không ngần ngại gì mà chẳng đem mực làm lệ máu để khóc một anh lính quên chỉ vì có biết làm phận sự. — làm hết phận sự — cho đến nỗi nát thân thiệt mạng mà chẳng nao núng chút nào.

Anh LẨM ! trong cái tí thật thù của anh, khi mới bước chân vào cơ lính, chắc anh cũng tưởng rằng với một số lương năm mười đồng mỗi tháng, anh sẽ nuôi vợ con và mẹ già cho đến trọn đời, chờ sinh đầu có đẻ ngày nay, anh mới rồi, thì cái cảnh :

« Đau đớn bấy !
Mẹ già ngồi khóc trẻ :
Ngọn đèn khuya leo lét trong lều ;

Nào nung thay !
Vợ yếu chạy tìm chồng
Con bóng xế dật dờ ngoài ngõ »
cũng là cái cảnh của anh !

Một người chiến sĩ ra giữa chiến trường, đâu có biết mình phải chết, nhưng họ đành nhìn tin rằng nếu phải rồi ro mình sẽ chết chung với bao nhiêu anh em khác. Nhờ đó mà anh chiến sĩ có thêm cái gan hy sanh cũng không biết chừng. Chỉ ư anh LẨM, anh đã thấy cái chết đến trước mặt mình rồi, mà cái chết chỉ có trở lại một mình, cái gan hy-sanh của anh, thật là muốn ngàn đáng trọng hơn anh chiến sĩ.

Ngã nón chào vọng linh của anh xong, chúng tôi có cái bồn phận rất đau đớn phải nói cùng Chánh phủ : « Cái mạng của người Annam sao mà mấy lúc sau này, mấy anh sẵn đá họ coi rẻ quá ! »

Chúng tôi không có ý gì khêu gợi đến cái chết của anh lính LẨM, để làm thành ra một văn-đề chủng tộc màu da chi chi cả ! Không đâu ! Sự đó không phải là cái bản ý của chúng tôi. Như quan chủ lĩnh Vilmont đã nói trước mộ phần của anh lính LẨM, trước mặt ít nữa vài ngàn người theo đưa linh, kẻ sát nhơn không còn biết mình thuộc về quốc tộc nào. Anh ta chỉ biết cử động như một

con chó dữ, hay một con vật ỉ thấy rầy, từ từ trên nhàn sức mạnh đó thôi.

Cái tên lính sẵn-đá không say sưa mà cố ý giết cho được anh LẨM là người vì phận sự không cho họ phá rầy một chú bán mì, chúng tôi không muốn xách khoé họ ra là người nước nào mà làm chi, chúng tôi chỉ muốn xin các nhà đương cuộc nhớ lại những vụ giết người người Annam trong cách vài tháng nay, thì mới rõ rằng, nếu Chánh-phủ mà không có cái chánh-sách để đối phó với bọn « tình dưới » thì sự dư-luận Annam không làm sao yên được với cái cử chỉ của mấy cậu đi đầu cũng tưởng mình là ông trời con cả.

Nói ra thì thật quá đáng chớ trong chỗ giao tiếp hằng ngày giữa người Pháp với người Nam bao giờ người ở thôn-quê, hay là ở lĩnh lý nhỏ, vẫn phê bình người Pháp ở trong những cái cử chỉ vụn vặt của ông làm Đoàn, của cậu sẵn-đá đó thôi. Đành rằng dân quê xét đoán như thế rất lằm, song ai nói cho họ nghe lẽ phải được, nếu lâu lâu lại có những tấn thảm kịch như ở Tây Ninh mới xảy ra ?

Châm chú vào lưng trên, Chánh phủ chỉ cho ai nấy thấy chỗ tử tế và nhơn đạo của những kẻ cầm quyền. Nhưng, như thế cũng chưa gọi là đủ.

Còn phải làm sao cho dân quê



thấy rằng, từ từ trên nhàn xuống từng dưới, người đến thuộc-địa này có cái bồn phận phải cư-xử đúng đắn, lẽ phép với dân bị trị mới được.

Chúng tôi lấy làm lạ mà thấy hề mỗi lần xảy ra những vụ như vụ anh Hắc Quỳ, vụ anh lính LẨM, người ta thương lấy lẽ say sưa hay là tự-vệ cùng các lẽ khác nữa để có ý bào-chữa cho những kẻ không thể nào bào-chữa được.

Như là không thể bào-chữa được một cái án mà người thiệt mạng chỉ biết nghe thần Nghĩa-vụ cho đến phút cuối cùng (1).

Quan chủ lĩnh Tây Ninh đã hứa nghiêm trị đưa hay là bọn sát nhơn. Chúng tôi tin ở cán cân công lý, nhưng sự nghiêm trị ấy càng mau chừng nào thì càng yên ả được nhơn-tâm chừng nấy.

(Coi tiếp trương 2)

(1) Tôi viết câu này ra là cố ý ám chỉ một tờ báo chữ tây có ý tư vị lên sát nhơn, nên viết ra câu này :

« La rixe éclata pour des raisons dont les militaires ne sont pas entièrement responsables ».

Nhưng cần may không phải báo tây đều nghĩ như thế hết. Báo Opinion đã viết (số ngày 22 Avril) « Le meurtre du garde civil est un crime pur..., un crime pour lequel ni le cœur, ni la conscience ni l'expérience ne trouvent d'excuse valable, un acte de sauvagerie individuel commis par un homme sur un gardien de l'ordre qui ne lui demandait rien... »

Khắc tên anh lính Lãm vào bài vi ở trong một cái đình làng, tốt lắm. Càng tốt hơn nữa là làm sao khắc vào đầu óc của những kẻ đầu chi đi nữa cũng thuộc vào hạng người thông-trị một mớ cách thức cư-xử ở xứ thuộc địa, sao cho dân bốn-xứ trông vào đó mà khỏi suy lăm, nghĩ quấy; như chúng tôi đã nói ở trên.

Đành rằng kỷ-luật nhà binh không phải dễ dàng chi đó; song kỷ-luật ấy chỉ khó khăn ở phạm vi trại lính mà thôi. Ra ngoài, ai nấy, đều có quyền tự-do, song cái hại, tức là ở chỗ quá tự-do đối với người bốn xứ hèn yếu. Rất đỗi là người có bản sắc phục trong mình mà họ còn dám xúm đánh chết thay, hưởng hồ chi

giờ cũng quý. Bằng chẳng có, khi mình phải giữ lấy mình tự nhiên phải quyết định mới được. Luật pháp nào cấm ta tự vệ đầu. Người ta đầu chi nữa vẫn là loài vật trước nhất, mà trong đám chúng dám khu để bao giờ. Một mặt, nếu Chánh phủ và nhà binh trừng trị gắt gao nhữn

ÔNG BẠN Lê cương Phụng sẽ ra tranh-cử dân-biểu Trung-kỳ về hạt Bình.Thuận

Không bao lâu nữa, sẽ có cuộc tranh-cử dân biểu Trung-kỳ. Nhơn dịp này, nghe có bạn của chúng tôi là ông cử Lê cương Phụng sẽ ra ứng cử ở Bình Thuận.

Vốn là người viết báo 20 năm nay, và đã từng làm nghị viên Tư.Vấn Trung kỳ một khóa rồi, ông cử Lê cương Phụng là một người giao thiệp rất rộng, và lịch duyệt rất nhiều.

Chúng tôi chắc rằng, nếu ông cử Lê cương Phụng mà được bà con ở Bình Thuận tin-nhiệm ông sẽ là người dân-biểu rất xứng đáng. Ông là người nhiệt thành và từng lấy ngôi bửu-phụng sự các việc công, chắc ông không đến nỗi làm cho bà con thất vọng, nếu một mai ông đắc cử.

Nên chúng tôi rất tán thành sự ứng-cử của ông bạn Lê-cương-Phụng và mong rằng phần đông bạn đọc của « Mai » ở Phan.Thiết ấn trợ cho.

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt vẽ đẹp, da mướt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy đường kính nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ugrey ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bần thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm thảng trời thảng sực, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trạc ra đầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau răng trắng dạ được, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu mủ vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc « Trung nữ thang » như « Thuốc điều kinh trừ bạch-đới », và tử cung giá mỗi gói 50 uống 3 lần bán lại Nhơn. Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiết hay.

Gởi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.



Đám táng anh lính Lãm

Thời buổi này không phải thời buổi chinh-phục như xưa, ít ra những người thường trực tiếp với dân, què như hạng sẵn-dá chẳng hạn cũng nên giữ thể thống chung cho các nhà cai-trị mới được.

Chúng tôi yêu cầu một việc dường như rất khó làm, nhưng vì cái lẽ thể-diện chung cho người không phải là dân bốn xứ, thiết tưởng Chánh-phủ nếu phải dùng đến những phương pháp nghiêm đặc, thì xin Chánh phủ chẳng kỳ dự gì mà chẳng dùng đến.

những kẻ tay lấm chơn bùn rũi lọt vào tay họ!

Nghĩ rộng ra, vấn đề sẵn-dá làm anh chị còn có ăn thua đến vấn-đề tự-vệ của dân bốn xứ nữa. Chúng tôi không ngần ngại mà khuyển những người gặp một vài cái ca rắc rối đến cho mình nên phải biết cách tự vệ mới đặng.

Nếu dùng lời nói êm dịu mà xếp êm được, thì lời nói bao

kể làm ông hoành ông trấn (1).

Một mặt khác nếu chúng ta biết một vài miếng để bảo-chữa lấy mình, thì những tấn thâm-kịch Tây Ninh sẽ lần lần bớt đi nhiều lắm. Ai lại chẳng mong?

MAI

(1) Nghe đầu nhà binh đã sai một toán lính sẵn đã khắc lên thẻ cho toán sẵn đá ở Tây Ninh rồi.

Nhà thuốc ĐẠI-ĐỨC

CHUYÊN MÔN: CAO ĐƠN HOÀN TẤN

CAO LẠNH

Nhà thuốc mới ra đủ thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tấn. Ở xa muốn làm đại-lý, xin viết thư tới thương lượng. Trong nhà thuốc, ông Y-học-sĩ NGUYỄN-KHAC-HUNG, sẽ coi mạch cho toa không lấy tiền công, ở xa cứ viết thư tới nói chứng bệnh cho rành, và kèm thêm cò năm su.

Viết thư và cần dùng việc gì, xin đề cho M. PHẠM-CÔNG-PHÂN Quản-lý nhà thuốc Đại-Đức CaoLanh.

NÊN
NHỚ:

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI-NHIỆT-ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ÔNG

CHOLON

NGƯỜI VÀ VIỆC

**Thật như lời chúng
tôi đã đoán trước**

CUỘC tuyên-cử kỳ nhứt đã qua. Với cái số 350 lá thăm, ba ông hội đồng lao-động không một ai đắc cử cả.

Cái kết quả ấy thật là đúng với sự tiên-đoán của chúng tôi. Vì rằng trong các cuộc tuyên-cử ở xứ này—chớ chẳng riêng chi cuộc tuyên-cử nghị viện hội đồng thành phố—ta cần phải tính vào cái tâm-lý dẫu dả, nhứt nhấc của phần nhiều cử-tri nữa.

Dẫu rằng cái quyền công dân vào đến phòng bỏ thăm rồi thì được tấm vải xanh che đậy cho, nhưng tấm vải xanh, ở đây nếu không có tại thì cũng có mắt, điều đó ai ai cũng đều biết cả.

Nhưng ai tưởng như vậy kỳ vừa rồi thật rất ảm. Cảnh ở bên nhóm « La Lutte » có người nhìn nhận rằng vừa rồi không có dấu gì rõ ràng phải làm cho cử-tri không dám làm bừa phẫn mình cả. Nhưng người đã đi bỏ thăm đều là người đã có tư tưởng nhứt định.

Còn những người chưa chọn đi bỏ, quả chẳng là họ chờ những người xoi sẽ ra?

Những người mới nào

THẬT ra, thì không phải mới chỉ đó. Ròng rã một tuần lễ, mỗi ngày ông Trần-v-Khả đều chịu khó li sắn tin tức ở một tiệm cà-phê tại góc đường Bonnard.

Khi thì thấy ông ngồi nói nhỏ to với ông huyện Dươn, lúc ta thấy ông ngó lên trên lầu cà-phê chỗ ban trị-sự hội đồng dân chủ nhóm, ra dáng nghĩ ngợi lăm.

Trong trí ông, dường như ông muốn sắp đặt một trận Xích-bích để đối ba anh chàng kia chơi, song có lúc ông tỏ ra cái ý thất vọng. Không lâu thì ông có thừa những ra trận nào phải ra tay không hay sao?

Rồi trong vài ba hôm, ta lại không thấy bóng của ông huyện Dươn đâu nữa. Cập «tuổi» bấy giờ phải thành ra «câu ky», khiến người ta phải bối rối: «Ông huyện «cô-tô-buýt» nhà ta đến đâu hay đi đâu mất rồi?»

Cách hai bữa sau, người ta mới hay ông Dươn đã vào hội đảng dân chủ, và cùng sẽ ra tranh cử chung số với ông Nguyễn hạo Ca.

☉

**Vai trò của hội
đảng dân chủ.**

DUỜNG như không muốn cho ai có thể nói mình là một hội chỉ biết cãi và không nên hình, nên hội đảng dân chủ mới tính đem người của mình ra.

Nhưng quái lạ thay! Chớ nghị viên trông thì là ba mà họ ban đầu tính đem chỉ có hai người: ông Ca và ông Dươn.

Có người hỏi: «Vay chớ ông Mỹ ở đâu, sao hội đảng dân chủ không cho ông nhập vào cho đủ

một cái «khạp»? (Xin lỗi bạn đọc, lần này là lần thứ nhứt tôi mới dùng đến tiếng từ sắc).

Sau rồi, người ta mới hay ban trị sự không chịu với tay lật con chốt Mỹ, thành thử cái khạp kia chỉ còn là một cái tuột tấm thường mà thôi.

Hôm ban trị sự nhứt định là hôm chiều thứ ba, đến sáng thứ tư, không hiểu ban chấp-hành thế nào, họ lại kèm thêm ông bạn Phan-bá-Lân nữa, sau khi ông bạn Trương văn Huân đã nã n bầy lần từ chối.

Có khạp rồi, bây giờ chỉ còn chờ khướ!

☉

Khuôi bẽ hay sao?

MÀI đến hôm nay, trong lúc chúng tôi viết mấy hàng này, thì dường như cái khạp

dân chủ đã bị tuột bẽ rồi. Báo Opinion ngày thứ năm có đăng tin: Ông Dươn người đã được hội đảng dân chủ cử ra lại đứng chung một số với ông Khu, và ông thầy kiện Huỳnh văn Cánh.

Hội đảng dân chủ dường như biết mình còn thiếu sức tranh đấu nên ép bụng phải đứng ở vòng ngoài, để chờ xem thắng bại mà thôi.

Mà thật, họ đã nhứt định đứng vòng ngoài rồi.

Họ đề ông Dươn nhẩy qua «lội» với ông: Khá, còn ông Mỹ tại liệu thế «rút dừ» trước.

Thế là đến chầu nhứt đến đây: một bên bộ ba Khá, Dươn, Cánh. Một bên bộ ba: Tạo Mai, Thấu.

Chúng tôi không muốn tiên đoán cái kết quả làm gì, vì chúng tôi đã đoán cả với một người bạn hứa không đăng lên báo.

Chắc trong các bạn đọc đó có nhiều người đánh cá trước hơn chúng tôi rồi.

☉

Không-khi tuyên-cử

MUỐN tạo ra cho được một cái không khi tuyên-cử, nhóm La Lutte sau khi đã tổ

chức được cuộc hội hiệp nói về Vấn đề sanh hoạt mặc mớ rồi, bên tổ chức luôn cuộc hội hiệp nói về tuột xả hội đã bàn hành ở Đông-Dương hôm thứ tư tuần này.

Hên lâu, Saigon mới có những cuộc hội hiệp đông đảo như thế, cho nên thiên hạ đua nhau đi xem, chẳng khác nào đi xem hội Tân-Vương. Báo hai ông huyện Cần sự rạp hát của mình sắp giăng bập từ quá!

Lần trước, còn có ông Trịnh-dinh-Thảo, còn có ông cho đảng dân chủ chút ít, nhưng lần này chẳng thấy ông nào ở hội đảng dân chủ cả.

Ta chỉ thấy có một vài anh em người Pháp ở bên tả dăng như ông giáo sư Metter, lần nào cũng đến hoặc báo chữa cho chiến tuyến Bình-Dân, hoặc khuyên nhủ anh em lao động Annam đừng quá nóng nảy.

Lần này là lần thứ nhứt, ta mới thấy anh em lao động Pháp chen vai với anh em lao động bốn xứ, để yêu cầu sống một đời đầy đủ.

Bây là cái khởi điểm sẽ gây ra nhiều cái kết quả tốt hơn nữa. Ta nên ghi nhớ lấy ngày.

Đình công Ba-Son

còn kéo dài...

TA hãy vượt ra khỏi cuộc tuyên-cử, để nghĩ đến cuộc đình công của sở Ba son.

Ba ba tuần rồi, cuộc đình công chưa giải quyết được. Bao nhiêu công việc làm gần rút mà số đã lãnh, số đều mượn hãng F.A.C.I. làm cả, mặc dầu giá có mắc hơn mặc dầu cả ngàn gia quyến đương ngóng trông cái kết liễu của cuộc đình công ấy.

Trong kỳ lãnh tiền vừa rồi, người ta sợ có cuộc rắc rối xảy ra, nên phải lính tráng đến giữ trật tự. Lần này cũng như lần trước, từ ông cò, đến chủ lính, trải qua các ông cai đội, ai ai chỉ lo lau mồ hôi cho sạch mà thôi, chớ chẳng có việc khác phải làm cả.

Biết việc của mình yêu cầu không phải là câu trả lời ch đó, anh em sở Ba Son hôm giờ đã tổ cho một vài tờ báo phân động ở đây không có chỗ nào chỉ trích được cả.

21 ngày đã qua, chủ cứng đảng chủ, thợ cứng bên thợ, chừng nào cuộc đình công mới giải quyết được?

☉

Vụ Lê-bá-Chấn.

TRỢ bút cho báo Travail, Lai và báo Le Travail, anh Lê-bá-Chấn vừa rồi như

đi điều tra về một vụ có dính-díp đến một vài «cha mẹ dân» nên bị người ta gây nên chuyện mà bắt thù tù ở Hải Dương.

Chuyện anh dụ dỗ gái tơ... mới 26 tuổi! Mà chính cô này có gởi đơn đến nhà đương cuộc nói rằng anh Chấn không có ăn thua chi đến việc mình bỏ nhà ra đi cả.

Phản đối, anh Chấn quyết lòng tuyệt thực.

Phản đối, 18 tờ báo ở Hanoi hiệp nhau lập ủy ban đi điều-trà cho rõ đầu là sự thực.

Ủy ban ấy, trong đó có anh bạn Đình khải Giao mà chúng tôi biết rõ, đi không, rồi trở về không chẳng tìm ra một tia ánh sáng nào cả.

Vi đi đến chỗ nào, hoặc đình quan Công-sứ, hoặc nhà của cô Được, người mà thiên hạ nói anh Chấn dụ-dỗ, Ủy-ban đều bị xem như ôn-dịch cả.

Hôm nay tòa án Hanoi đương xét hồ sơ cái vụ mập mờ ấy.

Cũng như nhiều người khác, chúng tôi lấy làm mừng mà thấy anh em đồng-nghiep ở Bắc biết tổ tình đoàn thể như vậy.

Đây là một dịp để cho hội A J A C tỏ tình với anh em đất Bắc.

Hội A J A C ngũ gục chăng? Sao không nghe nói đến vụ anh Chấn?

**“MAI” DI
Phan-thiết — Tây-ninh**

Bắt đầu từ nay, M. Phan-văn-Di bốn-báo phải-viên đi viếng bạn đọc ở miệt Phan-thiết, Phan-rang, Nha-trang và Da-lat.

Còn M. Nguyễn-kim-Trần đi Tây-Ninh, Kompongcham Angkor Xín thành mình cho đọc-giữ rõ.

PHỤ NỮ LINH DƯỢC

Hàng Phụ-nữ lấy kinh nguyệt làm gốc. Hễ kinh-kỳ đều, thì không tật bệnh, mà kinh-kỳ hoặc trời, hoặc sụt, thì ốm đau. Nếu quý bà, quý cô muốn cho được tinh thần khoái sảng, khỏi sanh tật nọ bệnh kia và muốn khỏi thất vọng, mau dùng «BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC» của nhà thuốc NAM-CÁNH (thì chẳng những «Đưỡng huyết điều kinh» lại trị tuyệt các chứng Đái-hạ. Thờ khen tặng thật nhiều, xin cam đoan.

BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC

Giá rao hàng: Mỗi hộp hai hoàn: 0p.30

TÂY ĐÀM TIÊU ĐỘC HOÀN

Trực đàm độc thật hay, trừ tuyệt ghẻ chốc ngoài da và bệnh phong tình không giứt nọc độc.

Giá mỗi bao: 0p.15

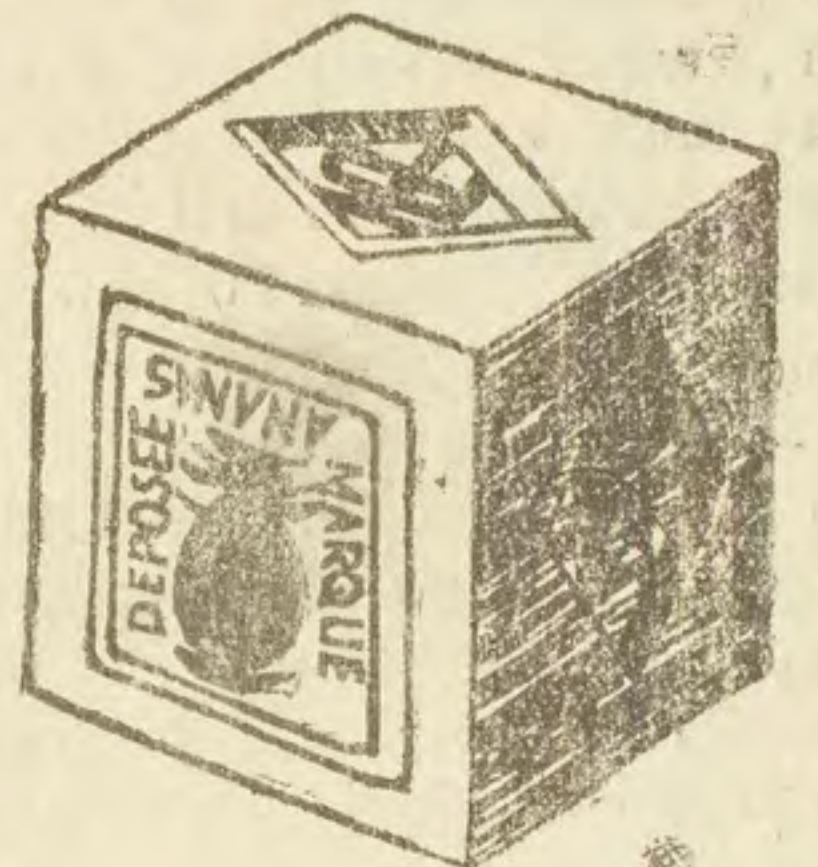
P. S. cần dùng nhiều Đại-Lý

**NAM-CANH DƯỢC PHONG
TRAVINH-ville.**

**SAVON
THAI-PHONG
Hiệu Trái Thơm**

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



**Nạn mổ bụng
Nhứt tràng qua
sài-thành**

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phồng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mồ hôi ra đầm dề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trào trọc ở cổ muốn ới mửa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt giá 0p.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nhưc đầu đông, nhưc hai bên màng tạng, nhưc rắng thấu đến trên đầu, nhưc ngay óc lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá 0p.10 còn thuốc đáng 0p.05 đáng hai bên màng tạng tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON**

**Thương vợ phải thương cách
nào cho người vợ phục
mình là người biết thương vợ**

xuôi biết thương vợ, mà hết xoắn cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ, mua cho vợ một cái xe hơi mới liền đi chơi, cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho bà vợ, thì không lúc nào dăng thương hơn là lúc ba vợ có thai mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề, phải làm đau ông cũng rằng tìm cách nào cho ba vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhứt là lúc bà sanh đẻ các ngài phải mua thuốc cho bà cái về thuốc dưỡng thai hiệu thành mai, uống trước khi sanh. Ông được hai ve tui này rồi, khi con yện bụng đẻ liền, đẻ mau lắm và không đau bụng chút nào đưa đi đẻ sanh ra, khỏi cực bực nhưc đen, ghê, và không ẻo uộc. Thuốc này tay ông làm, cho đến đưa đẻ con sơ và đưa nhỏ nói lớn mà cũng sanh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng gì.

rồi vẫn biết sự sanh đẻ là điều trọng hệ. Nếu mua thuốc hiệu Thành mai của tôi mà không chắt hay, tôi làm quang-cáo nơi đó tôi mang tội lớn, và hiệu thuốc không thể vắng được. Ai đã dùng rồi cũng đến khen tui về thuốc mai hay như thuốc riên thật vậy, vì trong nó có chất để là thường, sau đẻ một cách mà ai cũng không ngờ được. Thuốc có bán khắp cả Đông Pháp nơi mấy cho bán thuốc. Sai on nơi tên Có nguyên từ Kinh gốc Cơm-mở và các gare xe điện có bán Chợ-miền gần Loan 300 rue des, Marins (Mau si do nơi nhà thuốc Thành Mai 298 rue Paul Blanchy Saigon.

"MAI" DIEU TRA NGHỀ LÀM MUỐI O' BARIA Cua H. C.

XIN mời anh em chị em
đọc giả đến nhà ông T-v-
S... một ông chủ ruộng
muối ở Long-diên thuộc hạt Baria.

Người không-không cao da đen
tuyền, đầu tròn, mắt cái quần
tụt, dương sâm-sôi mấy cái «tran
cầu muối», nghe tiếng chó sủa,
ra chào chúng tôi một cách lễ-
phép, mời vào nhà hỏi chúng tôi
mục-đích đến ông.

— Thưa ông, nghe vừa rồi ông
có việc lộn-xộn với quan Chủ-sự
ở sở Thương-Chánh Baria nên
chúng tôi đến thăm.

— Có coi đầu tui, chẳng qua là
cuộc cãi-vã tương tại sở Thương
Chánh giữa tôi cùng thầy thơ
tý ở đây. Tui nghĩ coi, mất cả
hi-vọng, cả tự do nên tôi phải
buộc lòng đến kêu nại với quan

chúng tôi đã nhiều lần đến xin
phép ông Sếp Vãng Vãng đặt
cầu mà ông không cho. Chúng
tôi sợ e trời mưa thành lình, muối
hư hết nên vào đơn xin Quan lớn
cho phép, mà ông làm như thế
đấy, có phải là việc hại cho chủ-
diên chúng tôi hay chăng? Nghĩ
vì quyền ở ruộng là quyền chúng
tôi, muối làm xong không được tự
do cầu, xin phép, mãi cũng không
cho, thì có phải là sự tự-do trong
việc ăn làm của chúng tôi bị sở
Thương-Chánh cướp mất chăng?
Tôi hi-vọng vào Quan lớn nghĩ đến
chỗ thiệt thòi của chúng tôi, song
đến đây lại bị thầy ký lục Quan
lớn ngăn cản và vu cáo cho tôi
muốn vào ám sát Quan lớn đặt
cướp một số tiền 160 ngàn đồng
đương nằm trong tủ sắt của ông



Bữa cơm trưa của anh em chị em gánh muối

Chủ-sự, mà thầy thơ ký của Ngài
lại trùng-rợn tôi và bảo tôi muốn
vào ám sát ông Chủ của Thầy.
Tôi phát-tiết lên nên có trả lời
rằng: tưởng chừng tự hồi nào đến
giờ, chẳng hề nghe Baria có xảy
chuyện ám-sát, họa chẳng năm
1918 có vụ ông sếp hăng muối
Cổ-may đá chết thàng bởi của
ông mà thôi. Sau khi nghe tiếng
rầy, ông Chủ-sự (tuy người Pháp
mà biết nói và nghe rành tiếng
Annam) liền đòi tôi vào. Ông hỏi
tôi muốn gì? Không muốn mất
thời giờ, tôi lật đật trả lời: Bẩm
Quan lớn, tôi đã được Quan lớn
cho phép tôi cầu muối dưới ruộng
lên bờ, và sau khi trình giấy phép
ấy cho ông sếp bót Vũng-Vãng,
ông quảng đi và cho tôi biết rằng
Quan lớn tuy là chủ, nhưng chỉ có
quyền trong việc hành chánh của
sở Thương-Chánh. Mỗi người
có mỗi trách-nhiệm khác nhau.

— Phải đấy, lão sếp nói đúng
với địa-vị của lão, tôi nói
Hỏi bản nước trả trả a giọng,
ông T-v-S, tiếp: «Bẩm quan lớn,
theo trong tờ giao kèo của các chủ
ruộng muối và sở Thương-Chánh
thì hệ muối đóng rồi, chủ ruộng
lên đơn xin phép cầu, Thương
Chánh không được viện một lý
do mà từ chối. Đại đa số chủ Điền

Thương-Chánh; thật tình tôi mất
thêm hi-vọng nữa.

Thầy nghĩ coi, làm cực nhọc
trời chết mới có bột muối, vậy
mà chúng tôi không buồn. Chúng
tôi chỉ buồn cái việc đem bán
cho Nhà nước. — Trong năm
bớt «phòng ngữ» tại hạt Baria
đều có năm ông Sếp làm đầu và
mỗi ông Sếp có hai viên lính
thương chánh như:

1. Bót Chợ-Bến
2. Bót Bông-Nâu
3. Bót Hoa-Nâu (kêu là Búng-Rong).

4. Bót Vũng-Vãng
5. Bót Dinh-Cậu,

Muốn cầu muối phải xin phép;
chở muối đến hàng phải xin phép;
đóng bán cho nhà nước phải
xin phép. Nếu xin phép một lần
mà được, chẳng nói làm chi,
nghiệt nổi năm châu bảy cực —
ai không có phe đảng — phải
đành chịu đợi chừng nào ông sếp
xuống phước cho mới được.
Toan ôi! làm ăn ở dưới cái chế-
độ «xin phép» thì thật là buồn bực
sức. Bã vậy thì chớ, mà còn khi
đang lại có 1 bị bắt bẻ rằng muối
do muối sạch. Mấy ông có quyền
ấy không chịu biết đùm cho đất
làm ruộng muối có năm sắc:
đất sét, màu vàng, muối phải vàng

Dường như những tiếng
kêu ca của những người sống
về nghề làm muối nay đã thấu
đến tai của Chánh phủ rồi.
Nên chủ hiện nay sở Thương
chánh Baria đương muốn mở
một cuộc điều-tra rộng rãi để
hiệu chỉnh tình hình sanh hoạt
của dân làm muối.

Muốn giúp các nhà đương
cuộc trong công việc ấy, chúng
tôi bắt đầu từ nay đăng cuộc
điều-tra riêng của chúng tôi.
Bãi sau đây nói đến tình cảnh
của người chủ điền trước. Tôi
sẽ nói lần lần đến tình cảnh
của anh em gánh muối v.v. M

vàng chớ, còn đất sinh muối phải
xám xám chớ, vậy mà cũng bắt
bẻ cho được đăng đồ muối xuống
sông! Tôi nghiệp ông Cả Hồ-
vân-Sang ở Long-diên vừa rồi —
mới bị đồ một ghe muối xuống
sông hết 85 thùng muối, cứ mỗi
thùng được 7 tạ 10 kí-lô
giá là 1p.35 su 7 ly thành ra
(1p.367 x 85) 115p, 195 đồng bạc;
quảng xuống nước. Chẳng những
ông Cả Sang bị mất số bạc ấy rồi
thôi, ông lại còn phải trả tiền cao
con gánh từ ruộng lên đống, cứ
8 cái một tràn tạ (đó là gánh
gần, như: bằng gánh xa ít nào
cũng một đồng rưỡi) thành ra
ông phải chịu phí thêm 4 đồng tám
bạc công gánh và thêm tiền ghe
tùy theo xa gần như:

1. Chợ-Bến 6,00.
2. Bông-Nâu 5,40.
3. Hoa-Nâu 4,80.
4. Vũng-Vãng 5,40.
5. Dinh-Cậu 6,60.

dầu cho ai kêu nại mãi cũng
không được vì ông Sếp năng Cổ-
may chẳng muốn nghe ai phản
trần phải trái cho cả.

Chủ sự ngài nghe tôi nói một
cách chậm rãi, sau rồi ngài xua
tôi ra ngoài và nói rằng «Annam
nhiều chuyện quá; chủ đi đâu kêu
nại thì đi, tôi không muốn nghe
chủ nói nữa.

— Thế thì muối ông phải bỏ hay
sao? Chúng tôi hỏi.

— Để bỏ không, ông T.v.S trả
lời. Sự cực nhọc trong bốn tháng
trời dai dẳng dẳng, nếu mà bỏ đi
thì hóa ra mian là con vật, nên
mới chẳng biết tiếc giọt mồ hôi.
Tôi cũng cố làm sao xin cầu cho
được mới nghe. Nhưng cũng may,
dường như trời phải chiều người,
ông Huỳnh công X thông phán
từng sự tại Tòa Bó Baria đứng ra
xin phép được, nên muối của tôi
và nhiều vị đồng-nghiệp khác
được phép cầu ngày 12 février
1937....

Đương nói chuyện bỗng dừng
có khách vào thăm ông, mà ông
khách ấy chẳng xa lạ gì với
chúng tôi, ông Bộ M... một vị
chủ điền nữa.

Không muốn mất thời giờ,
chúng tôi xây qua nói chuyện với
ông. Nghe chung tôi hỏi, ông Bộ
M... thở ra, ngo theo lẳng khỏi
thuốc mà trả lời rằng:

«Tôi không biết Nhà nước đã
nói ra, sao nay quên quá. Thì nán
ngoài, giữa nhà việc tang Long-
diên có hiện diện các chủ điền,
Quan-TRA sở Thương-Chánh Sai-
gon có nói năm 1936 cho phép
chủ điền làm muối 70 phần trăm
năm 1937 tăng lên 80 phần trăm.

— Nói thế là nghĩa làm sao?
chúng tôi hỏi.

— Nghĩa là chủ điền không
được phép muốn làm bao nhiêu
muối cũng được, sức làm được
100 tạ, phải lấy 70 tạ mà thôi,

Chỉ có một thứ thuốc này trừ
được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRU' LAO

SO 35

của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Hốc-môn - Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp
phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chắc là
bệnh lao thì mười bệnh uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải
uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p00
1 hộp 20 hoàn giá 2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn 0p50
20 hoàn 1.00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-TRỰC

(Đường sau chợ)

52, rue Aialeur Garros — SAIGON

Thuốc số 35 - gói cách lãnh hóa giao ngân - nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng, nếu
gửi là 0p.35 người mua chịu.

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Ái muốn rõ kinh-tế và xã-hội ảnh hưởng con người
đến đâu,

Ái là người có nhiệt tâm với văn - chương nước nhà,

Ái là người bình luận, phê-pứ,

Hãy xem

HIÒ XUAN HU'O'NG

THÂN THỂ, TÁC PHẨM VÀ VĂN TÀI

Sách dày lối 150 trang, có phụ một băng hình rất
mỹ-thuật, in tuyệt đẹp, gáy bouffant giá 0.80 một quyển
trọn bộ, khỏi trả tiền cước.

Do các hàng sách, hoặc nơi tác-giả NG.-VĂN-HANH,
Rue Richaud N° 84/1, Saigon.

Đi đâu giáp vong rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện
trong nhà theo kiểu kim thời

Nhà nước Thương-Chánh không
mua như hồi trước nữa!!

— Còn dư 30 tạ, phải làm sao?
— Phải làm sao à? thì cứ việc
đổ xuống sông.

— Ai chịu sự thiệt hại đó?

— Cứ ruộng chớ ai! Tại mình
làm dư mình chịu. Mà nghiệp cái
này, con mắt mình làm sao định
đoán được bao nhiêu nước mặn
làm ra được bao nhiêu muối. Nếu
làm thiếu phải làm thêm cho đủ,
bằng làm dư phải bị đồ, té ra chủ
điền chúng tôi phải tập đánh đề
36 mới được!! (Còn nữa)

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những

điều như:

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi

U-ọt - Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được

lành mạnh

Thố lớn.. 1 \$ 00

Thố nhỏ.. 0 40

VĂN VỚI NGƯỜI

MỘT VÀI SỰ TÍCH

CỦA VÀ VĂN THO' HỌC LẠC

TỪNG nghe rằng người nước Mỹ, nhứt nhứt việc gì cũng theo mới,

không muốn thấy dấu cũ rơi truyền. Cho nên như nhà ở họ không cất chắc mà để dời bỏ qua đời kia, họ cứ tính hễ bao lâu thì phải triệt hạ nó một phen, dầu cho nó còn có thể dùng lâu dài hơn nữa.

Cái quan niệm về cuộc đời như thế cũng có chỗ hay của nó. Song mà người ở Thế-giới cũ, nhiều ít cũng có cái ưa ghi nhớ việc xưa, chưa nở giết đoạn một cái kỷ-ức, dầu cho kỷ-ức này không bổ ích chi cho sự sống còn mình cả.

Tôi mà hôm nay chép một hai sự tích thuộc về Học Lạc vẫn biết nó không giúp cho người đời giải quyết những nỗi rắc-rối giữa đời kinh-tế hỗn-tộn này. Hơn nữa, việc tôi đương làm, nó là việc thừa. Biết thế nhưng mà vẫn phải làm, đó cũng là chỗ khổ tâm của kẻ học trò nghèo.

Lịch sử và văn thơ của Học Lạc người ta biết không mấy được tường. — Thế mà người có gần gũi với Học Lạc không phải là không còn ai đương sống cả. Duyệt nói ra, hay viết ra cái lịch sử ấy, thuật lại, hay là chép lại những văn thi ấy, thì chưa thấy ai làm cho có ý-thức và cho có phương pháp.

Người đã chép chuyện về Học Lạc được rõ ràng hơn hết, có lẽ là ông Nguyễn-Liên-Phong trong quyển *Điều-ở, Hạ-kim Thi tập* xuất bản ở Saigon năm 1915.

Tôi xin trích lục ở quyển sách ấy mấy đoạn dưới đây:

« Ông NGUYỄN-LẠC người ở tỉnh Mỹ-tho, làng Mỹ-chánh; « nạo học xuất thân, ngài có làm « Học-sanh tại tỉnh Mỹ, học-hành « uyên súc lẫn, chuyên trị nghề « y được... »

« Ngài hình trạng nhỏ thó, nước « da trắng, thấp người, không « râu, tiếng nói rặng-rặng như « chuông, nghề bói quẻ *Diệ* cũng « là sở trường... Thú cầm kỳ « thi họa ngài đều biết đủ... Ngài « sau tự-nạn binh hỏa dời lên ở « tại chợ Thuộc-Nhiều, cất ba căn « nhà lá dạy học trò chữ nho, « và chuyên y đạo tế nhưn độ « thể rất nhiều, tánh lại ruột gan « kúi kúi, trượng nghĩa sơ tài. « Tôi gặp ngài tại chợ Thuộc-Nhiều « giao-du với nhau lấy làm tương « đắc... Ngài thác nay (1915) đã « lâu... »

Về văn thi của Học Lạc thì hãy chép ở một đời nơi, nhưng

bài còn bài mất, câu chắc câu không, chưa có đầu cho ra lẽ lối. Ông Võ Sâm, trong quyển *Thi-pú Văn từ*, ông Lê Sum, trong quyển *Việt-âm và -uyên*, có vẻ đăng mấy bài thi, còn thì người ta truyền khẩu cho nhau, khó biết có sai chày hay không. Thành thử, bây giờ muốn sưu-tập hết chứng thi văn của Học Lạc thật là chuyện khó khăn lắm.

Ở đây tôi xin chép một vài câu văn của Học Lạc mà tôi vừa được nghe, để góp thêm vào những bài đã được in ra rồi.

Nguyên trung tuần tháng Mars năm nay, qua chơi miền Hậu-giang, tôi được cái may mà gặp một nhà nho, nay đã bảy mươi ngoài tuổi, xưa có quen biết với Học Lạc. Ấy là ông NGUYỄN-TẮT-ĐÀI, nguyên chủ bút « An-Hà-Ngư-Báo » trong hồi ông Võ-văn-Thom làm chủ nhiệm, ông Trần đất Nghĩa làm quản-lý.

Hỏi qua thì văn-nôm của Học Lạc, ông Nguyễn tắt Đài đáp rằng không có coi « xuất-chúng » khiến người phải nhớ, cho nên ông không lưu-ý đến mấy. Duyệt về tích bài thi văn sự bị đóng trắng chung với một người khách

trú, ông có thuật cho nghe được rõ ràng.

Về chuyện Học Lạc bị đóng trắng này rồi người cất nghĩa một khác, có khi chơi với nhau. Ông Phan Khôi, trong quyển *Chương-Dân thi thoại* (trương 74-75) thì bảo rằng: Ông ta (Học Lạc) làm nghề thầy thuốc, có một hôm, gặp sông hồng vụ, ông đứng coi cá không đánh, rồi bị bắt chung với người Khách-trú làm cái, hai người bị khóa tay làm một. Xong việc rồi, ông Học Lạc mới làm bài tự-sự:

Hóa An-nam, lữ Khách trú.
Trắng trời làng-xã nhau một lũ
Ngoài mặt ngổ-ngàn lạ Bắc Nam
Trong tay cầm cờ xui đoán tỵ.
Người làng chẳng bị sĩ năm kinh
Ông Bôn không thương người
bấy phủ.

Phạt tạ xong rồi, trở lộn về
Hóa thì hốt thuốc, lữ bong vụ!

Mấy hàng trên đó, trước kia ông Phan Khôi đăng trong báo *Phụ-Nữ Tân-Văn*, có người tấy cho rằng không đúng sự tích mới gởi bài lại biện luận, có đoạn như vậy:

TẬP DẦU PHÁP-VIỆT TỰ ĐIỀN

ĐÃ XUẤT BẢN

RỒI ra 8 năm trời, ông Đào-duy-Anh tác giả « Hán viết từ điển », mới làm xong quyển « Pháp-việt Tự-Điền » mà hiện nay ông đương đứng chăm nom lo xuất bản.

Vừa rồi, ông Đào-duy-Anh có đến tặng chúng tôi một tập dầu (chữ A) và nói với chúng tôi rằng:

« Công việc ấn-loát thật là khó khăn quá. Mình không phải là tay nhà giàu, cho nên muốn in xong quyển « Pháp-Việt Tự-Điền » phải lo chạy cho có 15 000p mới đủ. Đáng lẽ, chúng tôi để in xong sẽ phát hành, nhưng sợ bà con chờ đợi lâu ngày, nên chùn tôi cho tập chữ A đầu, để ra mắt với bà con.

Đào quân nói với một cái giọng ôn-lên, như có ý độ từng lời. Chúng tôi nhận lãnh sách tặng

mà không khỏi ngậm-ngùi cho số phận con nhà văn ở xứ mình. Giá rằng Đào-quân sanh trưởng ra chỗ nào khác, thì chắc khỏi bôn nam tần bắc lo đến việc xuất bản quyển « Pháp-Việt Tự-Điền » của mình. Nhưng trót đã lỡ sanh trong đất nước Việt-Nam này, thì vay nợ in sách cần là một sự thường, không giấu ai được... »

Chỗ đó, Đào quân đã tin chúng tôi mà nói cho biết. Đáng lẽ chúng tôi không nói ra đây là n gì nhưng chúng tôi tin đọc giả nên mách cho nhau biết.

Sau này quyển « Pháp-Việt Tự-Điền » có ra rơn bộ (10 tập) nếu có một lời khen làm cho tác-giả bấn-lòng hơn hết có lẽ là lời này:

« Nhà văn sĩ nghèo mà cũng khéo chạy, nào có thua ai đâu? »

« Tôi lẽ kỳ-yên, ông Học Lạc đem cúng đình một mâm xôi, trên vành mâm để hai chữ to: « Thằng Lạc ». Làng thấy mâm xôi làm không theo phép lại để chữ như vậy, cho rằng ông Học-Lạc điều điều cùng thánh thần và khinh-khị hương chức (làng có dạ hồn oán ông trước kia), liền bắt tội, phạt ông phải ngồi trăng. Có anh Chệt bong vụ (quay thờ-lò) cũng bị phạt ngồi bên ông, coi bộ buồn bã, lo sợ; ông thấy tức cười, mới làm bài thi « Ngổ-trăng » này và ngâm cho anh Chệt nghe »

Người viết mấy lời trên ấy, ký hiệu là Tông-Sơn. Ông Phan-Khôi trong quyển *Chương-Dân thi thoại*, đáp lại rằng: « Cũng một bài thơ của ông Học Lạc mà ông Tông-Sơn nói khác, tôi nói khác, cái đó tôi không dám một hai bảo tôi nói đúng, mà xin để chờ sự đính chánh ở tương lai. »

« Sự đính chánh ở tương lai », mà ông Phan-Khôi chờ, thì không biết bao giờ nó sẽ có một cách đáng tin theo.

Nay tôi được nghe ông Nguyễn-

Tắt-Đài, là người ngày xưa có giao-du với Học-Lạc, thuật chuyện quá quyết nên tôi xin nói theo hai ông Phan-Khôi và Tông-Sơn mà chép ra.

Treo ông Nguyễn-Tắt-Đài thì trong làng của Học-Lạc, có ông Nieu-Dự, cũng là nhà nho, học kém tài, ra làm hương chức, không mấy ưa Học-Lạc. Ông này cũng không ưa gì ông kia, nên thường kị say rượu thì chửi ông Nieu-Dự thậm tệ. Y quyền làm làng Nieu-Dự bắt đóng trắng Học-Lạc, một khi ông này say rượu chửi như thường lệ. Khi ấy có người khách-trú bị tội « làm cái » đánh bong vụ cũng ngồi chung Học Lạc làm thi thuật lại sự trắng trối đó.

Ông-Nguyễn-Tắt-Đài cũng lại đọc cho tôi nghe vài câu đối chửi nho của Học-Lạc mà ông còn nhớ.

Học-Lạc đưa một đứa cháu gái con của chị mình, về nhà chồng, có câu:

« Nhĩ lệnh ái, kinh giới thường đồn, tuân phạt: hữu hành vô vi

(Gọi tiếp qua trương 6)

IT VAN THO'

KHONG KHOC

Em muốn khóc trong những khi thanh vắng,
Nhớ đến anh ngàn dặm mỗi xông pha.
Trong rừng thương lận lợi mấy năm qua,
Liều sống để giữ gìn tổ-quốc.
Em muốn để lệ rơi đầm lá ướt,
Vì lệ kia rưới mát cõi lòng em,
Trong những khi lận-lẽ đứng bên thềm,
Trông mỗi mắt bóng anh đâu chẳng thấy
Nhưng nhớ lại cùng anh đêm hôm ấy,
Đêm mà anh đau đớn bước ra đi.
Bên tai em, anh đã nói những gì,
Em nhớ lại, rồi em không khóc nữa!
Anh đã bảo làm trai ra đứng giữa,
Cõi trần-ai, phải có chí ngang tàng
Phải lo mà gìn giữ tấm giang-san
Phải đồ máu để rửa phai quốc-nhục.
Anh bảo em phải hơn phường dung tục
Vì nước nhà, ta hãy cố sức quên
Bao nhiêu sầu, cùng khổ, cố vui lên!
Đề gèn dạ anh bước vào chiến địa.
Cho anh được lỏ tấm lòng trượng nghĩa,
Gan anh hùng tuấn-khiết, nước non nhà.
Tổ-quốc khi gặp buổi can qua,
Thì tình-ái sá chi mà kẻ nữa.
Anh đã chịu lao-lung trong khói lửa
Quên gia-dình, tình mệnh lẫn tình ghen
Thì, dầu em đau khổ biết bao nhiêu
Hà chẳng chịu vì anh; mà nở khóc.

LANCHY

VENTE en GROS et demi GROS des MAILLOTS de bain - SLIPS de bain pour hommes, dames et enfants en LAINE et en COTON à la

BONNETTERIE NAM-HAI

45, RUE DU LAC - HANOI - Téléphone : 716

kỳ mịng;
Ngã cụ thị, phạm mớ vị thuận.
thí giá nhất nữ dĩ quan khuyết
hình.»

Toàn câu lấy chữ trong kinh Thi, đại ý nói rằng cháu t có nề nếp hiền lành, dù g có sai phép chớ gì; nhà cậu dạy dỗ chưa rồi, thử đưa về một gái, xem còn sơ sót chỗ nào.

Một hôm, lỡ đường vào hàng quán ăn cơm, người chủ quán nhìn biết Học-Lạc, nhờ ông viết cho câu liên dán cửa quán. Ông viết rằng:

«Mạc vị quán trung vô Phiếu-Mẫu
«Chỉ hiềm lộ thượng thiếu
Vương-Tôn».

Nghĩa là chớ nói trong quán không bà Phiếu-Mẫu, chỉ hiềm vì trên đường ít có Vương-Tôn. Câu ấy sau rồi nhiều nơi bắt chước viết theo.

Tả cảnh ghe chạy buồm, Học-Lạc có câu:

«Lục thọ lâu song ngạn,

«Hồng nhật chiếu có châu».

Nghĩa là: cây xanh chạy hai bên bờ sông còn mặt trời đỏ soi một chiếc thuyền lẻ loi.

Tuyệt là cảnh nên họa. Cứ tưởng tượng hai hàng cây màu xanh, ở giữa một chiếc buồm màu trắng ở trên một mặt trời màu hồng, rồi sắc màu ấy giọt xuống nước, ảnh lên ảnh hưởng cùng nhau, thì biết Học-Lạc tính mũi thì Đồ-Pu. Có một điều, chắc là vì tánh ông «roẹt gan khi khát» theo lời ông Nguyễn-liên-Phong, ông không mấy chịu xuống thơ giọng bình cho êm dịu «dạ đương», mà thường xuống thơ giọng trác xạ chùng, ông thích cái lời trác trác mà mạnh mẽ.

Phan-văn-Hùm

Các nhà nông đồ y

Loại chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai; cây trái, dừa, mỗi năm thất hại. lại chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOANG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thơ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bão đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhấm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gọi lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gửi. Bán sỉ và lẻ NHON-HOANG số 15 Amiral Courbert — SAIGON

Mười lăm năm danh tiếng tại Châu-độc

Nhơn dịp gần ngày hội chợ, ai muốn miếng cười có duyên thì ghé lại nhà hịch rằng vàng hiệu «UÔNG-THÀNH» đường Lê công Thành số 15 tại chợ Châu-độc thì sẽ động võa ý.

Thợ chuyên môn. Giá rẻ.

MŨI DINH TRÍ MẠNG HAY LÀ VẤN ĐỀ SANH HOẠT MẮC MỎ

của PHAN-V HÙM

TUẦN rồi n'óm La Lutte

ở rạp hát Thành-Xương-Sai, ông đề nói về nạn giá sanh hoạt mắc mớ và tìm phương giải quyết vấn đề sống còn cho hàng người vô sản và tiểu tư sản.

Từ - sự cuộc diễn thuyết được nhiệt liệt hoan nghênh ấy, thì các báo sáng ngày đã đăng rõ ràng rồi, tôi không muốn nhắc lại nữa.

Ở đây tôi muốn phụ bàn thêm về cái nạn đồ ăn, đồ dùng mắc mớ tôi muốn chỉ ra cái nguyên nhân chánh của nó.

Chỉ như, đến cách trừ cái nạn sanh hoạt mắc mớ ấy cho triệt để cho đến tận gốc, thì phải làm thế nào, tôi xin không bàn đến trong bài này.

Tôi không bàn đến vì nhiều lẽ riêng, chẳng tiện nói ra.

Thấy vì lý thuyết xa xuôi làm cho người không quen xét vấn đề kinh-tế phải bỡ-ngỡ, tôi xin thuật theo VICTOR CAT một chuyện hoạt-kê, để phóng đại một cái hiện tượng kinh-tế chánh trị.

Victor Cat, trong quyển sách của y nói về sự phá giá đồng franc với ảnh hưởng của nó đến giải-cấp thơ thuyền, xuất bản ở Paris năm 1926, có thuật chuyện tắt chỉ của một anh buôn bán đồ sắt.

Anh buôn bán đồ sắt ấy ở Dusseldorf. Trong hồi đồng tiền Âu-ơ-nai giảm giá, cuộc buôn bán của anh ấy ngày thêm nguy kịch một ngày.

Ban đầu anh mua 10 thùng đinh. Đem về anh tính bán lại lấy 25 % tiền lời.

Bán hết 10 thùng đinh, và lấy được đủ 25 % tiền lời, anh đem cả lời vốn mua đinh nữa, thì đi h lên giá, anh chỉ mua được có 6 thùng đinh mà thôi.

Bạn này phòng ngừa đinh lên giá cao hơn nữa, anh tính tiền lời 40 %.

Bán hết 6 thùng đinh và lấy đủ 40 % tiền lời, anh đi mua thêm đinh, thì đũa lên giá nữa. Đem cả vốn lời, anh chỉ mua được có 3 thùng đinh khác mà thôi.

Không xong, thế này đinh còn lên giá cao gấp nấy lần nữa. Anh buôn bán đồ sắt ở Dusseldorf phòng ngừa bán hết vốn mới tính lời nhiều hơn nữa.

Mà mỗi lần bán rồi, đem cả vốn lời mua đinh, thì cứ phải mua ít hơn nữa.

Mãi mãi như vậy, đinh cứ lên giá hoài, thành thử đến một lúc kia, bán, bán hết đinh, đem cả vốn lời mua thêm đinh mới, thì than ôi! anh chỉ còn mua được vốn-vốn một cây đinh mà thôi.

Chuyện chót này, tình sự ra, anh buôn bán đồ sắt ở Dusseldorf không bán mũi đinh ấy nữa.

Anh để dành mũi đinh chót ấy cho anh. Tính sổ sách đầu dây đang hoàng rồi, anh phải giải quyết cái vấn đề đồ hàng hóa lên giá vô chừng.

Anh lên trình tổng lý mũi đinh chót đóng lên vách thật chắc. Anh lấy một sợi dây cũng thật chắc, buộc một đầu vào cây đinh. Và buộc cũng thật chắc. Còn đầu kia thì thắt một cái vòng, cũng là thật chắc.

Đầu dây xong xuôi, bấy giờ mặt tình giá hàng hóa lên cao hơn nữa, mặt tình kinh-tế khốn khổ càng thêm, mặt tình tranh đấu với cái chế độ xã-hội ám cho gia-tai sự sản anh đều đều, một mình anh, anh riêng sự «sống còn», bằng cách neo, thì chắc người đọc cũng đã đoán trước rồi đó.

Anh trông cái vòng vào đầu, sết lại cho vừa cỡ, đập quách cái ghế dưới chơn, thế là «một dây oan-nghệt đứt dây phong trần».

Chuyện trên đây là một chuyện hoạt-kê, như tôi đã nói. Nhưng mà nó là cái ảnh phóng đại của một cái hiện tượng kinh-tế khủng hoảng.

Chuyện ấy chỉ ra một cái luật của nền kinh-tế tư-bản. Cái luật này là luật:

«Đồ bán lẻ, không bao giờ lên giá cao kịp đồ bán sỉ.»

Bởi sao vậy?

Tỉ như đồ bán sỉ là 10 đồng. Người bán lẻ phải bán lại 12,50 mới chịu đựng nổi. Người mua, thấy đồ lên giá, phải chạy sao cho có tiền nhiều hơn trước mới mua được mà ăn xài.

Nhưng mà người mua ấy là ai? Họ là người, không có đồ ở rong nhà nên phải đi mua. Mà ai là người không có đồ nhu dụng trong nhà? Tức là những hạng thợ thuyền vô sản, ở trong chế độ tư bản.

Hạng thợ thuyền vô sản ấy, chính tay mình chế ra đồ, mà rồi không được dùng lấy, vì đồ chế ra phải về tay tư bản cả.

Họ phải mua lại đồ của mình chế ra mà dùng. Nhưng mà nào bán được mua ngay ở hãng cái của mình đó đâu.

Hãng cái bán lại cho bạn hàng sỉ; bạn hàng sỉ này mới bán lại cho bạn hàng lẻ. Thợ thuyền chế ra đồ, muốn món ấy phải đi ại bạn hàng bán lẻ mà mua.

Trải qua ba bốn năm bảy lần mua đi bán lại như thế, thì đồ lên giá cao thêm hoài.

Anh thợ chế ra đồ, buộc mình phải đòi tăng tiền lương, để cho có đủ mà nuôi sống, kịp với giá sanh hoạt mắc mớ.

Mãi mãi, có khi phải đình công phải chếm xuống, chủ phải cho tăng tiền lương. Mà rồi liền đó chủ họ lại tăng giá đồ bán sỉ của họ, để mà bù số tiền lương vừa tăng lên.

Nơi hãng cái đã tăng, nơi bán lẻ phải tăng lên cao hơn nữa. Mà nơi bán lẻ tăng giá đồ thì hãng cái tăng cao lên nữa.

Rồi trăm ngàn muôn ức sản và hàng hóa cứ tăng, thì trăm ngàn

muôn ức công-nghệ phải định giá hàng hóa bán sỉ cao lên mãi.

Rốt lại, đua nhau mà tăng mà giá bán lẻ bao giờ cũng tăng không kịp giá bán sỉ.

Nói rằng hàng hóa tăng lên là nghĩa gì?

Một gia lúa trước bán 0p.80 nay bán 1p.00 nghĩa là gì? Giá lúa là gia lúa, không thêm cũng không bớt, mà sao tiền lại khi 0p.80 khi 1p.00?

Nếu phải lấy luật cung-cầu (loi de l'offre et la demande) mà cái nghĩa, thì phỏng như trong xứ Nam-kỳ khiến một ngày kia chỉ có một gia lúa, chẳng hay gia lúa ấy có bán được: đến 4 triệu đồng bạc hay không?

Tôi chắc là chừng ấy người ta sẽ dậy giặc: hay là tự-tử hết, chớ ai dám mà mua với cái giá điên khủng như vậy, và lại ai tiền đâu mà mua.

Vậy thì lúa không đổi thay, mà tiền có thay đổi.

Nói một cách khác, thì gốc chánh là tại nơi tiền có cao có thấp vật thực hàng hóa mới có giá hạp giá cao.

Tiền cao, là khi nào giấy bạc phát ra ít mà vàng dân kho nhà tăng thì như.

Còn tiền thấp là khi nào vàng dân kho nhà bằng tỉ lệ mà giấy bạc in phát ra thì nhiều.

Thí dụ bây giờ cần một tấm giấy một đồng bạc, tiếng thì nói là một đồng bạc, mà sự thật thì nó ít hơn đồng bạc hồi 1928.

Năm 1928 một đồng bạc đổi được 0gr.655 vàng.

Năm 1936 một đồng bạc giảm xuống, chỉ đổi được có 0gr.45 vàng rồi đó mà thôi.

Trong hai thứ, tiền và đồ, mà đồ thì không đổi, còn tiền thì giảm giá, tức phải thêm tiền mới mua đồ được.

Nhưng mà người cầm tiền, thấy tấm giấy nay như tấm giấy xưa, quên rằng giá nó có đổi, nên mới nói một cách sai sự thật rằng đồ lên giá.

Sự thật thì đồ không có lên giá. Giá đồ có đổi dời theo luật

cung-cầu, cũng chỉ đổi dời có chừng mà thôi.

Rốt lại sự giá hàng hóa lên là tại chủ xưởng chế tạo cho lên. Họ cho lên bởi vì họ phải mua vật liệu cao giá.

Vật liệu cao giá là bởi tiền giảm giá. Nhưng mà tiền giảm giá, thì tại đâu?

Nguyên nhân tiền giảm giá nó nhiều lắm mà cái nguyên nhân chánh tôi kể ra đây, là tại chánh-phủ mà ợ.

Cánh phủ mỗi năm phải làm sổ công-nợ. Ăn xài này nọ, nuôi binh lính, tina chuyện giặc gĩa, Cánh phủ thiếu tiền. Chánh-phủ phải vay nhà băng một phía, còn một phía thì phải ăn chẹt tiền nợ cánh-phủ th ếu của dân trong nước (như quốc-trái).

Vay nợ nhà băng, chánh-phủ cho phép nhà băng in giấy nhiều hơn vàng bạc dân kho.

Đó là chánh-phủ làm giảm giá tiền (dépréciation). Hay là chánh-phủ ra luật, như nói rằng tiền trước kia một franc là 0gr.0655 vàng, nay là 0gr.045 vàng, cách này gọi là phá giá tiền (dévaluation).

Giảm giá, hay là phá giá, tiền cũng mất giá.

Với đồng tiền mất giá đem mà trả nợ cho quốc dân, thì là chánh-phủ ăn chẹt quốc dân.

Muốn cho đường ai phân đối, người ta kêu gọi, và sai các tờ báo to kêu gọi ông ái-quốc của lê-dân.

Tóm lại nữa, muốn tìm xem tại sao đồ lên giá, cứ lần phăng cho đến gốc, thì thấy cái chỗ khởi đầu là ở nơi nhà băng với chánh-phủ ở chế độ tư bản.

Vậy thì phương pháp giải quyết?

Không phải một sớm một chiều mà dùng cái phương pháp triệt để cho được. Tất phải có một cái quan niệm rõ rệt về tánh chất của chế độ tư bản, rồi phải có một cái chương trình hành động, theo cái lịch trình hợp lý, đi đến chỗ giải quyết cuối cùng.

Thời là chuyện xa vời.

Và không phải tôi mà làm được và có quyền chỉ về ra.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SỈ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

ĐỘC GIẢ VIẾT THƠ CHO CHÚNG TÔI

YÊU CẦU SỬA ĐỔI GIỜ HỌC

U hôm 10 Avril đến giờ, Chánh phủ đã cho trở lại cách làm việc cũ — nghỉ bữa chiều thứ bảy — cho các công-ty các sở trừ sở học chánh.

Vì vậy mà người ta cũng mong Chánh phủ nghĩ đến cách thay đổi ngày giờ thế nào cho học trò và giáo học nhờ nữa.

Bức thư của chúng tôi mới tiếp được dưới đây nghĩ cách sửa đổi rất là thuận tiện.

Người viết nó tuy không có đề tên thiệt nhưng chúng tôi chắc là một vị hiền rõ vấn đề giáo-dục xứ này lắm. Nên chỉ chúng tôi thành tâm xin hiến bức thư này cho quan đốc, học chánh Taboulet xem xét.

MAI

Kính ông,

Chúng tôi là cha mẹ học sanh sơ-dã và tiểu học, xin ông kêu ca cùng Chánh phủ sửa đổi giờ làm việc cho thầy và trẻ nhờ :

Theo lệ cũ :

Học, sớm mai, 7 1/2 tới 10 1/2 (có nghỉ 15 phút).

Chiều, [giờ 2 tới 5. (có nghỉ 15 phút).

Một tuần, 5 ngày học hay là : $6 \text{ giờ} \times 5 = 30 \text{ giờ}$.

Một tháng = $30 \times 4 = 120 \text{ giờ}$.

Một năm, trừ 3 tháng nghỉ (lễ lễ riêng) còn 9 tháng học hay là : $120 \times 9 = 1080 \text{ giờ}$.

Theo lệ mới :

Chúng tôi xin cho học :

Sớm mai, giờ 6 1/2 tới 11 giờ. (nghỉ 2 lần, mỗi lần 10 phút).

Chiều, nghỉ trọn...

Một tuần, từ chúa nhật mà thôi, còn 6 ngày hay là : $4 1/2 \times 6 = 27 \text{ giờ}$.

Một tháng = $27 \times 4 = 108 \text{ giờ}$.

Một năm, trừ 2 tháng nghỉ mà thôi, còn 10 tháng hay là : $108 \times 10 = 1080 \text{ giờ}$.

Bãi trường : 1 tháng Août, 1 — Avril.

Lễ 9 ngày, lễ 10 ngày.

Có người vấn :

« Sớm mai 6 1/2 giờ sớm quá. Điềm tan và sửa soạn bài không kịp ».

Xin đáp :

« Bài sửa soạn trưa, chiều, tối hôm qua rồi. — Đến tám giờ. Tức 5 1/2 giờ, không phải là khuya. »

Vấn : « 11 giờ, trưa quá. Trờ dỏi. »

Đáp : « 11 giờ không cách xa 10 1/2. Và lại, lúc chơi, ăn bánh nhèa một chút. »

« Xe hơi chạy một mạch 200 cây số phải hư máy. Còn chạy mỗi ngày chừng 50 cây số, xe ấy xài lâu. Thầy giáo làm theo lệ cũ, không làm việc rồi trên 20 năm. Lần này chết trước ngày như tri. Còn có thầy (in lỗ) cần 3 tháng, 10 từ lợi ấy là trái mực dính bả trường. Và lại còn 2 tháng kia mà »

Nghỉ liên-tiếp 2 tháng mùa mưa phi giờ. Để ngày mát đi học — Liên tiếp 2 tháng, chúng quên bả gần hết. Khai trường, trở lại bả ừ rất nhọc, mất giờ chiều. Cho (tả g) nghỉ 1 tháng « 2 lần mỗi năm », trò vừa khỏe, vừa quên tài, kể đi học hên.

Vấn : Trốn tuần, không nghỉ thứ năm, ngày mệt. Có việc riêng, bắt tiện.

Đáp : Trộn 6 ngày, làm việc mà khỏe (Kết quả vẫn nhiều), gần như là không làm việc. Thế sao gọi nhàn ?

Có việc riêng càng dễ. — Từ 11 giờ, t a l d, nhứt là chiều thu bày dính với chúa nhật. Theo lệ cũ, của chúng tôi, có việc, phải mất học chiều thứ tư và chiều thứ năm.

Theo lệ mới, đầu có việc, chúng học trọn tuần.

Vấn : Tập thể thao và làm vườn giờ nào ?

Đáp : Đổi lại sớm mai, càng tốt. Khi thanh, t ời mát.

Vấn : Còn nhiều trường có cantine. Tiền làm gì ?

Đáp : Tiền để mua sách và áo quần trẻ nghèo.

Cần-thơ, le 10 Avril 1937
Cha mẹ học sanh mong nơi ông truyền thính
MAI

CHƯ VỊ ĐỘC BÁO MAI
rên cô động cho những người quen biết cùng đọc với.

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dẫn lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm dây mìn có tui, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1\$50	1,95	2,40	2,80
Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65				
Bình bóng số	266-12 giá.....	5\$30		
—	266-14 giá.....	5,80		
—	282-12 giá.....	5,50		
—	282-14 giá.....	6,00		

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số	10	12	14
Giá mỗi cái	2\$75	3,20	3,50

Đồ phụ tùng bán riêng					
số	CHUN XI TRẮNG	BẦU BẮNG CHAI	HỌNG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỀN
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0,66	0,66	0,66	0,22	0,09
12	0,77	0,88	0,77	0,25	0,11
14	0,88	1,10	0,88	0,28	0,13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯ BÀN TẠI :

F. VAN-VOVAN
164, rue Col. Boudonnet
SAIGON TEL. 21.475



Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NƠI

J. M. Mohamed Ismael
Frères 38 Rue Fienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác, vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~ B E K A TRÔNG ~ T Í M ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule
chaussure de bonne qualité avec du cuir
importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard
Dernière des Travaux Publics
SAIGON

Monsieur HAMED ALI

Gordien

DALAT

Cher Monsieur,

J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complète-
ment guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de
« SUU-DUC-BA-UNG HOAN » Ong-Tiên.

C'est un remède d'une grande valeur curative et vous féli-
cité sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.

Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Mai-
son à tous mes amis Arabes.

En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur,
l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có
danh tiếng cả Đông-Pháp, chúng nhân bởi vì nhà thuốc của
chúng tôi lấy thuốc tại chính nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc
của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng
30%. Còn nhà đại-lý nào cò-dộng cho giới, bán được mỗi
tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00,
và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn
quí nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phân hiệu sau này:

Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN),

Ông-cầu-DRAN.

Võ-long (Cầu-đầu) DALAT — Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat.

Ngô-châu-Hương Commerçant Djiring.

Nguyễn-văn-Ngôi, Propriétaire, Route de Cầu-gheo DALAT.

DIRECTEUR LE - VAN - CAM

Pharmacie sino - Annamite
NAM-NAM DU'OC-PHONG
Annam DALAT

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KY xuất bản:

Thi sĩ kỳ phong của Lê Chí (025)

Indochine la douce của Nguyễn tiến Lãng (1p 50)

Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)

Văn đàn báo phẩm trọn bộ ba cuốn (2p 80)

Le français par soi-même của Ng. H. Đình (0p.80)

Người học về (kịch của Ng. nh. Pháp — 0p.25)

Tân Ngạc (thơ của Phạm huy Thôn) — 0p.40)

Nhà thơ Kỳ xuất bản:

Huyền không đóng của Lưu trọng Lưu (0p.35)

Thiên diêm tuyết (thơ của Đỗ huy Nhiệm) — (0p.35)

Nhà Tân Dân xuất bản:

Có Tư Thung của Lê - văn - Trường (025)

Một đêm vui của Ngọc Giao (025).

Ái lên phố Cát của Lan - Khai (025)

Khởi Hương của Từ - Ngọc (025)

Có bán khắp vùng Sài-gon và nơi nhà phát hành:

ĐỖ-PHƯƠNG-QUÊ.

41 Bà Tổng - đóc - Phương

CHOLON.

Các cuộc xung đột của Đê-Quốc

O' THAI-BINH-DU'ONG

của
Văn Trinh
Tiếp theo số 13

CÔNG việc làm dầu
khó khăn lắm, vì
một năm làm chỉ
được trong bốn
tháng mùa hè mà thôi, tuy vậy
số sản xuất dầu mỗi năm mỗi
lãng thêm: năm 1930 được
193 000 tấn, 1931, 275 000 tấn;
1932, 250.000 tấn.

Thân đã có ít hơn, nhưng
người Nhật khi chiếm Sakhaline
năm 1918, đã nhúng tay khai
hầm liền. Từ năm 1930 đến
1932, số sản xuất của họ chỉ
được từ 100.000 tấn đến
200.000 tấn là cùng, họ còn
mong mỗi năm sản xuất
được chừng 300.000 mới vừa
lòng.

Sakhaline quan hệ về mặt quân-
sự của Nhật như vậy, nên đôi
phen Nhật muốn nuốt ngan đi;
về đó, hiển nhiên quá. Nhật
chẳng sợ ai mà chối cãi. Tuy-
nhiên, có nhiều người tưởng rằng,
Nhật chỉ phỏng Nga, chứ chẳng
muốn khêu-kích Nga làm gì,
ai ngờ đến năm 1931, ai nấy
mới thấy Nhật chẳng những có
ý khêu-kích mà thôi, lại còn
muốn đút sục với Nga một lần
nữa cho biết tài cao thấp. Vụ
Nhật Hà với Mãn-châu còn sơ
sở đó, ai mà chẳng nhớ? Lại dụ
thì Nhật cũng phải chống báng
với Nga vì đường xe lửa Trung
Đông, vì miếng mồi ngon ở Mãn-
Châu.

Thừa lúc Nga đương lo thì
hành có cái cái kế-hoạch năm
năm lần thứ hai cho xong, và
thừa lúc các nước mạnh ở Á-
Châu đương từ-kéo với Nhật về
vấn-đề tài binh rất rối, Nhật
mượn cái án thiếu là Trung-Thôn
bị giết, để chiếm Đông-tam-Tiêh.
« Nhật mà cừ binh phạt Tàu...
là không có ý gì xâm-lược và
cũng chẳng có ý gì thực dân
cả! » (1)

Vậy chứ để làm gì?
Có lẽ sẽ trả lời để: « Bảo tồn
cái công cuộc văn-minh » của họ
đó đã đảo lộn khó nhọc ra ở Mãn-
Châu ».

Ta thử xem « công cuộc văn-
minh » của họ là thế nào. Trước
hết, có một điều mà ai ai cũng
phải công nhận — Hội Quốc Liên
cũng vậy — là trên hai ngàn
năm nay, đất Mãn-Châu vốn đất
của Tàu; vậy cái quyền lãnh thổ
ở Mãn-Châu, căn cứ theo lịch-sử,
không thể lọt vào tay nước nào
khác hơn là nước Tàu được.
Cuộc khai phá Mãn-Châu cũng do
tay bọn người Tàu ở Sơn-Đông
và Trung-Lý nhiều (2) tạo
ra; còn học thuật tư tưởng lan
trần ở miền nam Mãn-Châu
cũng do nơi nguồn cội Trung-
Quốc cả. Rồi lúc Nga Nhật đương
lo phân giới hạn phạm-vi thế
lực ở Bắc Mãn và Nam Mãn, thì
đã có bọn nông-dân Tàu đến làm
cày thuê-dạ đi; thế thì Mãn-Châu
ngày nay thật là rạc rỗng của

người Tàu, không đổi thay bao
giờ cả. (1)

Do theo điều ước ký với Tàu
ở Washington năm 1922, thì
9 nước mạnh đều công nhận
với nhau cuộc độc lập và quyền
lãnh thổ của nước Tàu, vậy
mà khi xâm chiếm Mãn-Châu,
Nhật chẳng ngại miệng chát
nào mà nói rằng khai thác
Mãn-Châu là công lao của họ.

Vừa biết, họ nói, dân số Mãn-
Châu tăng ra có đến 28 triệu
người Tàu, còn Nhật có 240 000
người mà thôi, vẫn biết quyền
lãnh thổ ở Mãn-Châu lọt về tay
Trung-Hoa thật, nhưng mà, nếu
chẳng có sự trị an của Nhật-
Bản, chẳng có đường xe lửa của
họ, chẳng có kỹ nghệ của họ,
Mãn-Châu làm gì thành vương-
quốc như ngày nay!

Này! ta hãy nhìn lại cái phần
của Nhật ở quốc dự vào cu c gây
nên cuộc thanh vương ở Mãn-Châu
càng bao nhiêu nước, « Người ta
có thể nói rằng, từ nông-nghiệp
ra, không có ngành kỹ nghệ nào
mà người Nhật chẳng dự vào,
hoặc trực-tiếp, trong việc quân lý
hoặc gián-tiếp (trong sự hòa-tiền)
(Mãn - Châu Niên - Giám năm
1929). (2)

Ái cũng biết Mãn-Châu là xứ
chuyên chú về nghề nông, thế mà
người Nhật đã thủ nhận rằng
họ chẳng dự phần nào trong nông
nghiệp cả. Nói trong năm 1929,
Mãn-Châu xuất cảng nông sản đến
86% (tính ra huê lợi của đất được
hết thấy là một ừc ba trăm rưỡi
đồng yên. Số tiền này cao hơn số
tiền 872 669.000 yên mà Nhật
đã bỏ vào kỹ nghệ Chưa gì ta đã
thấy cái phần của Nhật trong cái
nhành sanh sản chính ở Mãn-
Châu chẳng có bao nhiêu rồi!

Tuy người Nhật chẳng làm
rượu, chứ họ là kẻ nếm quyn
chuyên mãi món sản vật cần yếu
của bọn nông gia Tàu: món ấy là
đậu nành (Soja)

Đậu nành là món ăn của
người Mãn cũng như gạo của
chúng ta vậy. Đậu nành chiếm
70% trong số vật sản xuất cảng
của Mãn-Châu, thế mà ông Den-
nerv, tác giả quyển Foules
d'Asie cho ta biết rằng:
« Không có một người làm ruộng
Nhật Bản nào trồng thứ hạt ấy
ở Đông Tam Tiêh, những người
trung gian Nhật cũng không
phải chở đậu đem bán ở Trường
Xuân và Cát-nhi-Tân, trái lại,
từ đó, chở cho đến Đại-Liên, từ
Đại-Liên chở về Nhật-Bản người
trung gian, chính thị là anh
Nhật.

Coi đó thì thấy Nhật đứng
giữ quyền chuyên mãi ở Mãn-
Châu, mà làm giàu cho mình;
cái phần của họ dự vào công cuộc
thanh vương ở Mãn-Châu là cái
châu thổ-dạ đi; thế thì Mãn-Châu
ngày nay thật là rạc rỗng của

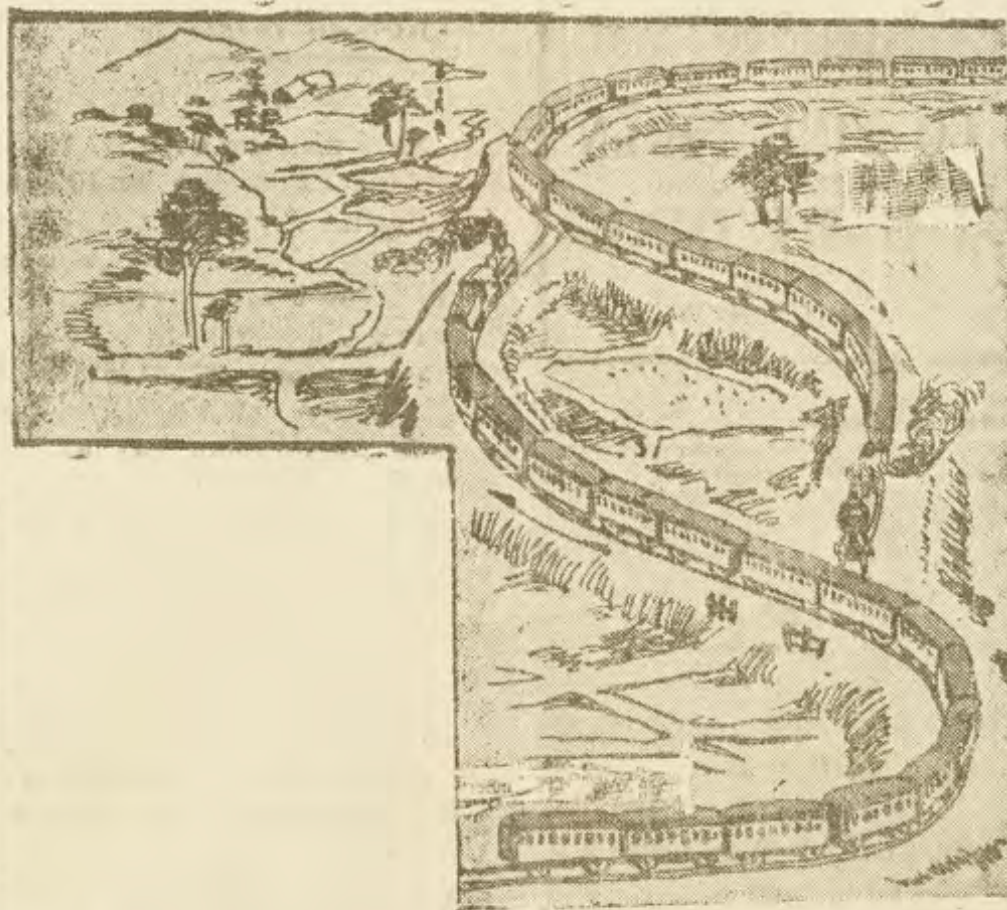
1) Người ta mắc lo cái nạn nhàn nhàn của
Nhật mà quên rằng nước Tàu như ở Sơn-Đông
và vùng lân cận có nạn nhàn nhàn vậy!
2) Mãn-châu Niên-giám (Manchuria year Book
là quyển sách của Nam Mãn Thiệt lộ công ty
xuất bản mỗi năm kể rõ tài sản của Nhật ở
phong-tam-Tiêh.

1) Claudio Farrère, Conferencia, 1er Octobre
1928, trang 184.
2) Xem lời trích của Ủy ban Lytton.

GIỮA VÀ KINH

phần của kẻ « lường lường trao
đổi » đó thôi. Tự nhiên môn lợi
lớn của họ, họ phải giữ gìn cẩn
thận mới được: Năm 1929 có
một cái liên đoàn do người Tàu
chủ trương để mua thổ sản của
người Tàu làm ra, Người Nhật
lên giọng phản hã, cho rằng liên
đoàn ấy muốn « bao thầu giành
quyền những thổ sản chính ở Mãn-
Châu. » Làm như thế, Nhật
không phần kháng cự được!
Ái cũng biết họ phần kháng cự
nào rồi!

Ngư i ta lại bảo: « Còn đường
xe lửa Nam Mãn đó chứ? Đường
này không phải là một cái lợi
khí mở mang cho xứ Mãn-Châu
đó sao? »



Ta hãy nói qua đường xe lửa
của họ.

Mãn-châu là xứ đường rầy
nhiều hơn chỗ nào khác ở đất
nước Tàu. Nội nước Tàu năm 1929
chúng lại có hơn bảy ngàn cây số
đường rầy, thế mà trong số đó,
Mãn-Châu chiếm chừng 5.000
cây số ra:

- 1. — Trung-Đông Thiệt lộ:
- 1. 727 cây số.
- 2. — Nam - Mãn Thiệt - lộ
- 1. 120 cây số.

1. C. Walat, La Manchourie, 1907, trang
106.

dùng đủ cách hăm dọa như sai
binh thị-vụ, bắt rỗng vì Tàu có
kỳ mật ước với Nhật năm 1905,
hỏi loan không « khi nào đặt
một con đường gần đường Nam
Mãn, và chạy bình hành với nó;
hay là đặt con đường phụ có
thể làm mất sở lợi của đường
xe lửa đã nói trên.

Ủy ban Lytton khi xét đến vụ
kỳ đầu ước bị mật ấy kết luận
rằng: « Ủy ban có lực soát khắp
những giấy tờ chắc chắn ở Đông
Kinh, Nam-Kinh và Bắc-Binh,
nưng không thấy cái nào chính
thức nói đến từ mật ước mà « ác
nhà khám-sai Tàu đã ký với Nhật
tại hội nghị Bắc-Binh năm 1905
nói đến cái đường xe lửa « tình
hình ấy hết. »

Tức trí quá, người Tàu chẳng
chịu thua, nên cho năm 1929, họ
nổi từ-bản của Hoa-Lan lập ra
nhà cảng Hô lô đảo (Hulatao)
khiến Nhật chẳng biết dựa vào
đâu mà trạch móc Tàu bởi ước
nữa, chỉ đành cam nói nhỏ nhẹ
rằng hải cảng Đại Liên là chỗ đồ
trái (exutoire) ra ngoài tự nhiên
của Mãn-Châu, hải cảng ấy khi
vụ dâng hoảng, ỉch-chức và vên
kèo, sao còn lập cái hải cảng
khác ở vào một chỗ không chắc
chắn làm gì? Há chẳng phải để
muốn chống Nhật, và động chạm
đến tình giao hảo của hai nước
hàng sao?

Coi đó thì đã biết Nhật nhen
đường rầy và bến tàu, nên biết
« cương » Mãn-Châu là đường nào,
họ « cương » đến nỗi không muốn
cho các dân khác, đầu dân này
là dân của Tàu cũng vậy, ỉch
cạnh-tranh giữ lại một chút lợi
của họ.

Công cuộc văn-minh của Nhật
tại Mãn-Châu ở chỗ nào đâu?
Hay là ở tại các hầm mỏ của họ?

Các hội ngành của Nam Mãn
Thiệt lộ công ty khai thác gần
8/10 than đá, và gần hết số sắt
lồng cộng hiện thời ở Mãn-Châu.
Những hầm mỏ ấy toàn là của
riêng của các hội Nhật. Từ việc
đào mỏ, đến việc xuất cảng, mỗi
việc đều lọt về tay người Nhật cả.
Đem về đến Nhật rồi, mà than
đá của Mãn-Châu lại bán rẻ hơn
than đá tại Nhật-Bản, thì đã biết
Nhật đã dùng khéo nhân công là
đường nào! (45.000 người).

Số phận của nhân công ấy thế
nào, ta hãy đọc bài khảo cứu của
Đông-Dương Ngân hàng thì đã
biết « Sự làm ăn được dễ dàng,
là nhờ cuộc an lĩnh của người
Nhật đã biết tạo ra ở các tỉnh
Mãn-Châu, và nhờ giá tiền công
rẻ. Giả như ở Anshan, bọn thợ
Tàu làm mỗi ngày 12 giờ đồng
giờ; lãnh lương mỗi ngày từ
0p.30 đến 1d.20 đó là của nước
Mexico, còn các người thợ giỏi
giỏi hơn lãnh 1.50 là tốt bậc
rồi! »

Mãn-Châu sản-xuất 10 triệu
tấn than đá, hết 8 triệu về tay
Nhật làm ra, và thu lợi. Ở
Mãn-Châu không có lò đúc thép,
đủ biết công nghệ nặng (industrie

lourde) của Nhật còn khựng lại
đường nào.

Nhưng Nhật chẳng lo, vì ở
Mãn-Châu và ở Nhật Hà còn
nhiều khoáng-sản « lòng trĩnh »
vì ỉch cuộc xuống đào xuống mà
thời!

Công cuộc văn minh của Nhật
tại Mãn-Châu ở chỗ nào đâu, hay
là ở trong kỹ-nghệ của họ?

Theo đại tướng Brissand Des-
maillet thì: « ỉch nghệ còn ở thời
kỹ nông - phố nghĩa là kỹ nghệ
chỉ lấy nông sản mà chế tạo ra
sản phẩm mà thôi. Có nhiều lò
bột; hằng đầu, nhà máy rượu...
nhưng đại kỹ nghệ chế kim khí
(industrie métallurgique) đương
vào thời kỳ phôi thai; đáng kể
hơn hết là lò đúc sắt và nấu thép
ở Anshan của người Nhật. » (1)

Phần nhiều các kỹ nghệ khác
như kỹ-nghệ làm máy móc đều
lọt vào tay của người Tàu. Ở
Phụng-Thiên có một cái sở
đóng tàu (arsenal) do Trương
lác Lâm bỏ nhiều tiền cất ra. Còn
các kỹ nghệ làm bột, đầu v. v. :
thuộc về tay Nhật Bản chẳng có
bao nhiêu ở Đại-Liên là ỉch là.
địa của Nhật, năm 1932, Nhật
có 5 hãng dầu sản xuất được 900
tấn mỗi ngày, còn người Tàu
chỉ có 47 hãng sản xuất mỗi
ngày 7000 tấn.

Sao Nhật chẳng chịu mở mang
Mãn-Châu như thế? Không có gì
lạ, vì chính họ đã thủ thật rằng
họ muốn lấy Mãn-Châu « để làm
chỗ cung cấp vật liệu cho họ là;
đầu, để làm chỗ thị trường để
tiêu thụ sản phẩm của họ. »

Muốn « khai hóa » Mãn-Châu
màu màu, không có gì cần hơn
tiền nên chi tháng mười năm

1933, có tin cho hay rằng ông
d' Ollivier đã ỉch chữ một hội
Pháp, Nhật để đem tư bản Pháp
qua làm ăn ở Mãn-Châu. Số tư-
bản này, theo báo New York Ti-
mes (17 Octobre 1933), được hết
thấy là một ừc, do 12 hội tư bản
ở Paris xuất ra. Tưởng nên
nói ra đây cho ai nấy biết rằng
ông d'Ollivier là phái viên của
ủy ban Lô Ren (Comité des Forges)
ở Pháp... Nhật khéo vận động
lắm. Nào ai hay trong lúc
họ đương vui mừng đắc thắng
cách một tháng trước họ đã bắt
các viên chức của Trung Đông
Thiệt lộ công-ty bỏ tù, và từ
minh ra lại bắt viên chức
khác thay thế liền! Tôi đây
tưởng ta nên ngừng lại để
theo cách thay đổi của con
đường sắt Trung Đông kể từ
năm 1917.

(Còn nữa)



(U) Général Bissand Desmaillet et Le Man-
choukou Revue Economique Française
Janvier février 1933 pages 35 et 36.

NGƯỜI KẸN XỔ CÁCH NÀO?

dùng thuốc tiêu xổ hiệu
Ông - Tiên cũng đáng

VÌ:

Không hơi

Không đắng

Không đau bụng

KHỎI CẢN KIÊN CỬ

lúc xổ

cứ việc

ăn uống

như thường

nó xổ vô số đàm đạnh phần đơ
và sên lại

mỗi gói 0 \$ 10 uống đặng 5 ba lần

Có bán khắp nơi chỉ cuộc ONG - TIÊN 228,
rue d'Espagne Saigon và Bd. Albert ler Dakao

Trị tận gốc tuyệt nọc các chứng
bệnh phong tình, chỉ có thuốc
Sưu độc bá ứng hoàn « ONG-
TIEN » là hay hơn hết.

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có làm người đàn ông, đàn bà thường nói mui có gẻ
càng mình ngứa ngáy khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế,
hàn, hai bàn tay, theo kể tay có mọt trong bóng, nặn ra có
chất nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay
là khi không da thịt bông sưng tề, mủn chảy hơi rần trong
thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy
bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì độc bệnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngũ Khanh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh
Phong Ngũ và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc
bệnh Phong-tình, ngứa được bụm Phong đơn, Phong củi.
Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy đi:

Nhà thuốc BACH-LOAN

số 300, rue des Marins Cholon

Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

HOÀI CỎ KHÚC

[CỦA TƯỞNG AN QUAN VƯƠNG]

TRÊN mặt báo này, trong một số đời, chúng tôi có đăng bài. « Cái chết bí mật của ông Hoàng-Bảo ».

Bài ấy ra rồi, được một người bạn đi Huế mới về tặng cho bài « Hoài cổ khúc » của Tư-ông-an-quan-vương, mà tận chép được ở Thanh Hóa.

Nguyên sau khi ông Hoàng-Bảo chết rồi, muốn tỏ lòng thương tiếc một người bạn thân rất quý của mình, Tư-ông-an-quan-vương bèn làm bài Hoài cổ khúc này, mượn cái chết của anh hùng liệt nữ xưa nay, để nói tỏ lòng đau đớn của mình.

Bài này tương truyền được vua Tự-Đức khen hay nhưng bảo rằng có ý bao-biến người ta.

Tuy nhà vua biết như thế, song không lấy cớ gì buộc tội Tư-ông-an-quan-vương được.

Trên bài này « Hoài cổ khúc » chỉ có 100 câu, nhưng diễn tích rất nhiều, chúng tôi lấy sự hiểu biết riêng mà chú-thúch ra một số câu lạc lạc có người nào thấy chỗ sơ sót xin chỉ giáo cho.

MAI

- 1 Sắc trời Tống - Ngọc buồn thu (1)
- Chạnh tình gió Nửa mưa Ngân sứt sù
- Cảnh tự-nhiên vì xúi nên thể
- 4 Nguyệt dóm song, tiếng dề gióng canh
- Khỏi sầu ai đắp nên thành (2)
- Giao chơn đưa ngọc, lăm doanh khúc vàng (3)
- Giấc hoàng-lương trơ mường
- 8 Cõi hồng-trần hã hã cười khan
- Ghê cho con Tào đa đoan
- Quay người mưa rồi rừ mơn chiêm bao
- Biết đâu nào sớm còn lồi mắt
- 12 Bóng phù du rất rất những bay
- Ngàn xưa tình nặng nghĩa dày
- Trời già đất rụi, non thay, bể mơn
- Biết đâu còn thế, lầu ngời kẻ
- 16 Khéo khéo thay ai để phù danh
- Cớ chi có đá la sơn (4)
- Dập sâu lấp thắm mới đành dạ nhau
- Mới cuốn rặng trước sau ngấm ghé
- 20 Chợt ngân xưa, mây kẻ tri-âm
- Rừng than khóc từ buồn thắm
- Tiếng tiêu Ngũ Tử (5) khúc cầm Ưng Môn
- Vàng Quách Ngột (6) ai đồn ai rước
- 24 Ngạc Biện-Hòa (7) ai ước, ai hay
- Nen bạc lóc, nước châu mây
- Tráng như thể sự, càng ngày càng hao
- Nữa chén đào chưa thương đã ghét (8)
- 28 Cá Long-giang (9) ai quét cho chừ?
- Trời ly-hận (10) đất tương tư
- Và xưa đã khuất, rút chừ còn xa (11)
- Khách thu phong tình bỏ xuân-mộng
- 32 Ánh phiến-ba một bóng soi chung
- Lở thời ai biết sinh hùng

- Bạn chơn kỳ kỳ, đau lòng Vương-lương (12)
- Chốn chốn trường đông sương trắng vẻ (13)
- 36 Khách phòng-thu hờn ghê khuê môn (14)
- Voi voi sống pít sâu ăn
- Mượn cầu Tinh-vệ, (15) chiếu hồn đại phu
- Hoa chào thu nghiêng thành kếm sắc
- 40 Người vì đàn thiết trác buồn lảnh
- Phân tay bốn giọt lệ tình
- Lầu cao tám thước, (16) coi mình như không
- Non lầu tiêng hạt giữa không
- 44 Ngựa qua cửa sổ, người trong bên dè
- Ngọc gió đen đưa về quê quốc
- Người bơi giao sẽ mất bạn tiên
- Lạ thay màn tuyết trường chiến
- 48 Cái thân lỗ để cho duyên lạnh lùng
- Mã-Ngôi (17) muốn dăm thảng xống
- Thuyền quên hồn tẩu, anh hùng lệ so
- Bốn giấy máu tra tỳ-bà (18)
- 52 Hoàng khoáng trang Hon.
- (còn tiếp) xống pha gió Hồ

1. Tống Ngọc thu thanh phủ
2. Lay lịch - vực phá tanh, sâu tu dụng từn
3. Nợa vàng, cõi đến đầu đầu. Rượu
4. M. quân đánh thanh sâu, cũng lay.
5. Sầu thành lút phiên thị trường thành
6. Chiêu-quan công-lỗ
7. Giao đồn chỉ lệ hoa vị (châu cổ-thị)
8. Tam doanh khúc vang: khuyển-nguyên
9. khuyển-nguyên thành cị (sư) (trung) (lần) (đôi) (số)
10. Tam sanh (trách) (trung) (cụ) (tính) (hồn)
11. (liều) (trai)
12. Ngự-tử-Tư (trò) (thị) (xuy) (tiêu) (khất) (v)
13. Quách Ngột (có) (đáp) (đại) (gọi) (Hoàng) (kim) (đài)
14. (để) (chiếu) (hiển)
15. Có tài coi ngọc, dâng đá cho vua bị (bất)
16. (chém, phải) (ém) (đá) (mà) (khe)
17. (sao) (đi) (m) (lưu) (du), (tự) (từ) (tự) (tiên) (ti) (xuất)
18. (yên) (sơn) (ngoại) (sử)
19. Ông vua đi cầu động cả lớn hồ cá nhỏ
20. Nữ Oa (vận) (thực) (bổ) (thiên)
21. (Lập) (vô) (mười) (giếm) (sức) (địa) (thuật)
22. ông Trường phòng có phép rút đất
23. (bước) (chun) (lý) (ký): (Con) (ngựa) (bay). (Đau)
24. lòng Vương lương: (thiện) (tướng) (mà)
25. (không) (gặp) (thời)
26. (Đường) (thi)
27. (lục) (châu) (ruong) (ái) (thiếp) (của) (Thạch)
28. (sùng) (Thạch) (sùng) (chết) (thi) (Lục) (châu)
29. (Nương) (ở) (trên) (lầu) (hào) (xướng) (chết)
30. (Đương) (Quí) (phí) (bị) (đây) (vô) (đất) (mã) (Ngôi)
31. (Chiếu) (quán) (sĩ) (tái)

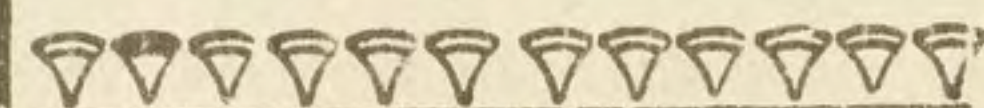
Đôi lời cảm tạ

Ông thân tôi là ông Lê-Tá-Tùng y-nghiep từ danh, hưởng thọ 67 tuổi, chẳng may từ trần hôm ngày 12-21-37.

Trong lúc đa đoan công chuyện quý Ông quý Bà quý Thầy, đến chia buồn cùng, tôi vì mắc lo bệnh sự, có nếu đều chỉ sơ thất cùng quý ngài, xin quý ngài miễn chấp

Nội gia quyến tôi đồng thộm cảm ân-thâm.

LÊ-THANH-TRỊ Omon

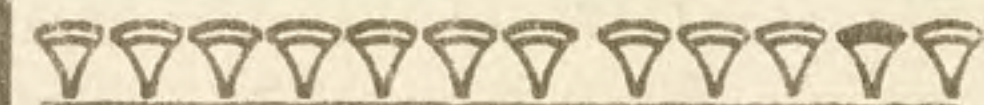


Tin mắng

Chúng tôi có tiếp được đồng-thiệp ông Huỳnh-vân-Chính từ Tự-do, cựu Nghị viên thành phố Saigon cho hay rằng đến ngày 1er Mai tới đây (n) sẽ làm lễ nghinh hén cho trường nam ông là J. T. Huỳnh-quan-Lộc, hiện tây, từng sự tại bót Ông như cũ cùng có Marie-Jacqueline Nguyễn-thị Viên, ái-nữ của ông và bà Robert Léon Nguyễn-vân-Nghiêm nghiệp chủ ở Long-định (Vinhlong).

Nhơn dịp này chúng tôi xin có lời chia vui và cầu phúc cho hai họ được: Loan-phụng hóa minh sắc-cầm hảo hiệp.

« MAI »



Một cuốn sách

nên đọc

« Chánh Đảng »

Giữa lúc xứ này sắp được phép lập Chánh đảng mà xuất bản Văn-hóa Tho-xã 142 Arros Saigon lại cho ra cuốn « Chánh Đảng » thì thật là hợp thời. Và lại trong cuốn ấy lại có phụ lịch sử và tôn chỉ các Chánh đảng xã hội S. F. I. O. ; Cấp-tiến và Cộng-sân nữa thì trước ai cũng nên đọc. Các hàng sách đều có bán.

A. Đ



22, Avenue Bouloche - PNOM-F

Docteur **DANG-VAN-HIEU**

Diplôme de Sciences
de l'Université de

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et GYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BÌNH PHONG-TÍNH BÌNH ĐANG BÀ
DIATHERMIE-LABORATOIRE D'ANALYSES

VỊ CỨU TINH CỦA BẠN THANH-NIÊN

Bệnh mộng tinh là phần nhiều các bệnh thường phải vườn. Đêm nằm thấy giao-cấu với đàn bà xuất tinh ra; là tại các bệnh sức lực mạnh mẽ. Đêm ngủ, vì hỏa trái tim nóng nhiệt nhiều, làm mê man, hơi hỏa lên lên dụng đến gan, mà phải xuất tinh ra. Khi tinh dậy, gân cốt bãi hoai và trái tim hồi hợp. Nếu sớm không lo điều trị, lần lần thận yếu và phải biến sanh ra nhiều chứng khác nguy khốn. Vậy hãy dùng:



Marque Déposée

MỘNG-TINH DƯỠNG TIM ĐƠN

Nếu bệnh mộng tinh mà dùng không nhấm thuốc, dễ lâu ngày, thận yếu nhiều sanh ra di-tinh và huyết-tinh thì rất nặng và nguy hiểm. Người mắc phải bệnh di-tinh và huyết-tinh thì rất suy nhược yếu đuối lặt lặt nhiều, tay chơn lắt lắt, nện tức, đau lưng, óc lỏng, mắt lơ lửng, dương vật không cử động tinh khí xuất liên miên, khi ngủ hoặc thức. Nếu trị không nhấm thuốc e phải thiệt đến mạng. Hãy dùng:

NAM-TỬ THẬN BẠI CỎ TINH PHIÊN

Nhà thuốc: **THOẠI-DU'-DU-ÔNG**

133, Rue de Paris - CHOLON

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em và nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.



CHUYỆN NGÂN

TIẾNG SÁO CÔN-SO'N

của TINH-THẠCH



RỒI một đêm trăng tỏ, người ta vẫn vấp nghe dư âm một khúc sáo từ trạ Côn Sơn đưa lại, phá tan về đêm tịch của một nơi Lẽo Lẽo.

Phải chăng nhà trí sĩ Nguyễn-Trãi phải nhờ đến tiếng sáo du dương để xóa bớt trong trí nhữ cảnh tượng hãi hùng của thời kỳ thiếu niên oanh liệt.

Những kỷ ức về trận Tuy-động Chỉ Lăng không còn đem lại cái đặc ý, sung sướng của nhà vũ tướng thắng trận nữa. Trái lại nó làm cho người phải hồi hận rằng vì quá háo vệc chinh chiến mà không nghĩ đến lòng nhân nghĩa nở ra tay gậy nên cảnh trụy núi máu sông.

Đêm càng khuya, tiếng sáo càng thêm náo nức, ai oán, khi cao vút du dương trong trời như chấp chới trên quang không trung vô hạn, khi là uyển chuyển hòa với hơi gió heo may vấp vào trên thềm cỏ động sương hay đồng lúa xanh dợn sóng...

Thị Lộ, người đã thổi lên những tiếng ấy, đối với Nguyễn-Quân sư không phải là một người vợ mà lại là một vật đề cho người tìm chút vui thú trong buổi ngày già vô vị. Tài của nàng đáng



để bầu hạ ngài, đáng cùng ngài xướng họa, nhưng sắc nàng thật không đáng để cho một ông già hưởng lấy, dầu ông già ấy là một vị khai quốc Công thần.

Nhưng biết nhờ cùng ai nỗi khổ tâm của mình? Xung quanh nàng, không ai có tài Chung-tử-Kỷ, để hiểu được tiếng đàn réo rắt, hay nói cho đúng hơn, lời nỉ non của kẻ lạnh lùng hiu quạnh. Trong chuỗi ngày xuân lần lượt rơi vào dĩ vãng ai là người chẳng đau lòng? Họa chăng chỉ có quân sư vì trong khi xướng họa nàng đem tâm sự của mình giải bày trong mấy vần thơ, phụng vô tình hay hữu ý, ngài vẫn lạnh lùng để ngày xuân của người ti thểu tàn tạ qua...

Nhưng một hôm, vào trung tuần tháng 7 năm nhâm Tuất, tại Côn Sơn bỗng trở nên náo nhiệt lạ thường. Người ta không còn nuan đây là một nơi để cho người hưởng lấy sự an nhàn nữa. Từ sớm đến tối ịch ịch tiếng quân di, ngựa hí, loa truyền... Thì ra nhờ đến người lão tướng, vua Lê-thái-tôn nhân đi duyệt binh ở huyện Chí-Linh tiện đường ghé thăm Nguyễn-Quân sư. Sáng hôm sau nhà vua cùng tướng lại rần rần kéo đi nên tối hôm ấy có cuộc dạ yến.

Tiệc đến nửa vời thì Lộ trong quần áo cực kỳ xinh đẹp, chằm ra bước ra, cúi đầu chào mọi người. Ai đấy, từ người nội giám. Đức vua cảm thấy chơn tay bủn

ru, sức lực và tinh thần đã bị người kỷ tử thu mất rồi...

Một người có cặp con mắt tinh đời như nàng cũng thừa hiểu tâm lý nhà vua lúc bấy giờ. Nàng bèn lên cung sướng để đưa mắt nhìn đúng cửa trướng. Nhưng muốn khoe tài của người lý thiếp. Nguyễn-Quân sư lại bắt nàng thổi sáo cho tiệc long trọng.

Khác hẳn với mọi ngày tiếng sáo hôm nay tuy vẫn du dương thanh thoát nhưng không còn làm ly ai oán nữa...

Tiếng sáo đã bật hẳn, mọi người vào chưa hay. Nổi theo dư âm thì là những tiếng tơ dài tai trầm của đàn bầu. Nhà vua, quá say vì rượu, vì sắc đẹp, vì giọng sáo du dương nên quên hẳn mình là ai, ngồi ở đầu nữa.

— Quân sư thật là tốt phúc hơn ta nhiều.

Cử tọa đều ái ngại cho tánh mạng người lão tâu vì trong thời chuyên chế, một cái nói tuy êm dịu nhưng đâu biết đâu nó có hàm ý mỉa mai oán trách?

— Gát tâu ở vào địa vị khinh thật không bao giờ liếc đến ngôi vàng.

Một bầu không khí nặng nề bỗng phất phất trong liếp... Ve ve của đêm đêm đều nhuộm về cảm xúc.

— Khanh còn chưa hiểu sao? Oai quyền mà chỉ, nói cao mà chỉ, mấy cái đó gây ra nên hạnh phúc của người ra đầu? Trăm muốn được như Khanh, ngày đêm sống bên cạnh một trang giai nhân tuyệt thế.

Tại Khanh cũng nên nhớ đến Tiên Hoàng thương tâm cho trăm mắng nguyện, Khanh muốn gì thì tâu sẽ vui lòng ban cho.

Quân sư lưỡng lự đưa mắt nhìn Thi-Lộ.

— Thế nào? Nói phăng ra để vui lòng trăm. Không được cũng nàng vui hưởng thú ở đời, trăm sẽ như con quốc lạc bấy, đêm ngày kêu gào rồi chết.

— Muốn tâu bệ hạ, trung thần bắt...

— Trần biết lắm: Trung-thần bất sự nhị quân, liệt nữ bất can nhị phủ.

Nàng dâu lấy Trăm cũng còn gần gương được, chứ một người trung thần như Khanh nở nào để vua chết vì tình? Trăm chết, các lời ấy rồi ai sẽ mang.

— Muốn tâu bệ hạ, còn đình thần thì sao?

— Khanh bằng lòng là đủ rồi. Nguyễn-Quân sư cúi đầu suy nghĩ, đưa mắt nhìn vua Thái-Tôn rồi nhìn đến Thi-Lộ.

« Cái tài sắc của nàng ta không đáng hưởng hết. Bấy lâu, vì muốn cho tuổi già được sung sướng ta đang tay thu xếp một cảnh hoa. Ta đọc á: thế ư Ta ích kỷ đến

thế ư? Xa nàng, ta biết xướng họa cùng ai? tiếng sáo du dương từ nay sẽ bật hẳn. Nhưng không xa nàng, vua sẽ chết vì tình».

— Thế nào? Khanh bằng lòng chưa?

— Muốn tâu... Kể hạ thần xin vui lòng vâng theo tôn ý.

Đã hạ hôn nay, vua Thái-Tôn cùng Thi-Lộ đều mệt mỏi trong cuộc tay hoan. Hai người khấn khít với nhau chẳng còn biết gì là trời đất nữa. Cái thân ngàn vàng của nhà vua vì thế mà suy mòn. Quân sư trẻ nãi, đành phải riêng oan quân sư.

Thế rồi một hôm, biết mình đã yếu hẳn khó lòng thoát khỏi tay Tử-Tiên, ngài kêu Thi-Lộ đến cạnh giường, thu hết sức tàn đặt một cái hôn nồng nàn âu yếm trên má người yêu rồi kết liễu cái đời hoạn đâm vô độ.

Thi-Lộ bị lật đổ vào xe tù vì nàng có tội giết vua!

Một đêm kia, dưới bầu trời đen sẫm, người ta bị mặt đêm xe đen chở nàng đi biệt xứ, tạy vào trong xe một cơn rần.

Sự vụ cáo cũ kể gian thần được -ết quả mỹ mãn: Một tháng sau cả nhà người khai quốc công thần phải rơi đầu dưới lưỡi dao quân đao phủ.

Trại Côn sơn mất chủ lại có phân bua té hơn nữa.

Tiếng sáo đêm khuya ta vẫn còn nghe vẳng trên bờ một con sông trên mặt nước. Khi cao vút, du dương như chấp chới trên quang không trung, khi là là lướt lướt trên mặt nước xanh, ai oán, náo nức...

Phải chăng đây là tiếng người thiếu phụ khóc người vũ tướng trung thần bị kết liễu cái đời bằng một cách oan uổng, hay nhà vua phải chết trong thú ô trọc, hay khóc những ngày vui không còn nữa?...

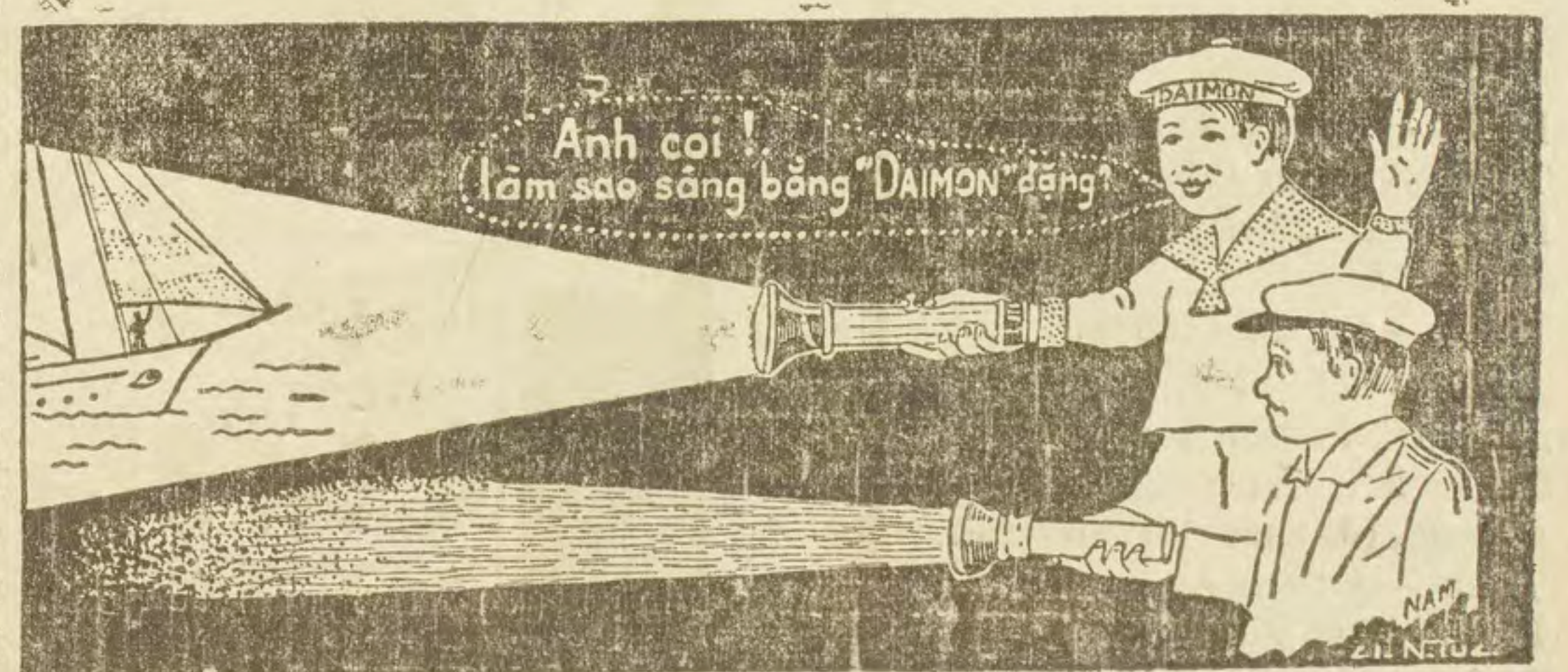
TINH-THẠCH

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vira lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schröder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tái nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thi được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiên, Saigon
Lợi-sanh-Đường id
Nhánh - Mai id
Võ-vân-Vân id
Võ-diệu-Dần id

Lê-huy-Phách Hanoi
Phạm-thiên-Đườn
Haiphong
Ba ngôi sao Saigon

MỘT VÀI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y:

Thời nhiệt Tán trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-Tiên Op 10 mỗi gói

Hồng-nhi-Tán, hiệu Ông Tiên Op.50 một hộp.

Sưu độc Bả ứng hoàng, Ông Tiên trị phong tinh công hiệu phi thường và Cứu long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng bào chú ý!

Lê-van-Cam Directeur

Place du marché Dalat

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-THY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

NHÀ BẢO SANH

HỒ-THI-SẮC

110 đường Boresse. SAIGON

Mỹ có bằng cấp trường thuốc Hanoi.

Chính cô chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thái sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoái.

Đồ ăn bổ dưỡng, hiệp vệ-sanh.

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời

Enseignement ménager

Travaux de Broderie, de Couture et de Reprises

NHU'-TÂM

205, Boulevard Gallieni, 205 — SAIGON

Dạy đủ khoa nữ-công

Lãnh: THÊU — MAY — MẠNG

CÁC VAI:

Thân: tá điền nghèo

Vợ Thân

Tỷ: con trai của Thân

Hậu (50 tuổi): ông đồ nho.

Niêm: thầy lang

Hương: thầy số kiêm thầy lễ

Tuân: lý trưởng trong làng

Diễn: phán sự Toà Địa-chánh

Na: đưa ở ông Hậu

(TIẾP THEO HỒI THỨ NHÌ)

Phòng này chừng bày theo kiểu «tòa làm việc» có bàn ghế sạch sẽ, có nhiều giấy má, sách vở v.v.

Màn vừa kéo, thì phòng còn trống trải. Diễn đi ra, để mũ trên bàn, húi tóc, viết...

LỚP I. Diễn.

Diễn. — (Sung sướng) — Ừ, chỉ hai ngày nữa là nghỉ. Nghỉ đến mừng lắm mới đi làm. (Đánh dăm hút thuốc, phì phà, khoái ân).

Năm nay, tết vào ngày 10 tây. Thật khoẻ, vừa lãnh lương, lại được advance lễ tháng, về Tết, mặc sức xài. (Nụ cười).

Một bộ âu phục về làng ra mắt con cụ Tham, hết 5p.00. Một đôi sandaette dernière mode, 2p.00; một cái áo chemisette 2p.00; một mũ casquette 1p.00, thêm hộp cigarettes anglais 0p.80. Tổng cộng là 10p.80. Trừ tháng lương trên 20.00, còn bao nhiêu, ta mua đồ «phụng dưỡng» cho bộ cánh phương tây.

Đến ngày mồng 2, ta ăn bận thật đúng, toàn đồ ở tiệm mới «xuất bản», ta sẽ đi trên đường Cô-yên, ngang qua nhà cụ Tham. Đứng trước cửa với, muốn cho cô Lý trông thấy, ta cười thật lớn, ta hét, ta kêu xe kéo..., thế nào Lý-vương cũng «đưa mắt nhìn».

Ngày nào, ta còn đi học, kéo quốc văng đường dưới bộ áo quần thụng của chàng thư-sinh kiểu-nạn!

Nay trở nên ông phán ở tỉnh, ở một tòa personnel đông như kiến. Cô Lý sẽ phục ta, vì ta đã chiếm được một địa-vị trọng yếu trên «xứ sở» quan trường, nơi văn vẻ hơn, nơi tinh-x, nơi phồn-hoa đô hội, nơi ánh sáng đầy đường! (Nụ cười).

Ví như cô Lý ập ta, ta sẽ nhập đề bằng cách nào cho lọt với xã-giao? Ở đây đó không cần phải mệt trí. Ta vẫn tin ở khoa «nội nữ», ở khoa «tán» của ta. Làm theo-niên thiếu-nữ lịch-tiệp ở tỉnh cũng phục tại ta, huống là cô Lý! Ừ, được rồi, được rồi...

(Cổ tiếng gõ cửa).

LỚP II.

Diễn - Tuân - Thân.

Diễn. — Entrez. (sửa lại chiếc cravate, và kiêu ngạo của ông Phán).

Diễn. — Xin cứ vào.

Tuân. — Thưa thầy làm ơn...

Diễn. — Đã 23 tết, còn mãi làm quái gì?

Thân. — Dạ, bán ruộng.

Diễn. — Siết rằm, sao không ló «Nước lúi tròn nước nây». Các bác khi nào cũng giữ cái thói đó, (đưa tay lấy tờ khế).

Thân. — (hẹp nép, lo sợ).

Diễn. — Tên gì?

Thân. — Nguyễn-đình-Thân.

Diễn. — Lang nào?

Thân. — (áp úng, không hiểu).

Tuân. — Lang Cẩn-an.

Diễn. — À, thuộc về tổng Phán-anh.

TRONG GIÀN

KỊCH DÀI NHÀ ILA

CUA MAI-SINH

Tuân. — Dạ, phải.

Diễn. — Vậy, ông Lý có biết quan Tam-phái Đặng-hữu-Lập.

Tuân. — Dạ, hiện bây giờ quan ở địa hạt chúng con.

Diễn. — Quan Đặng là chủ ruột tôi. Nại lương thiện lắm, đi đâu dân sự nhờ đó. Duy chỉ có cái tệ người quá «loang». Đến hạt nào, ngài để lại làm kỷ niệm: một đứa bé không cha! hay một cô thôn-nữ tuyệt vọng.

Nhưng ngài khá về cách làm việc có lương tâm. Xưa nay dân chúng nhờ ơn ngài nhiều.

Ừ, tôi ham nói mà lãng quên. (tay đưa tờ trích lục ra). Bác bán ruộng phải hầu chữ Quan. Nhưng hôm nay quan không ở sở. Quan vừa đi hành hạt.

Thân. — Trăm tạ thầy, làm ơn cho con nhờ. Từ dưới quê lên tỉnh, đường xá xa xôi, bao tốn nhiều, thêm nhà con nghèo đói. Nếu ở lại tỉnh, cơm đâu mà ăn, nhà đâu trọ? Trăm tạ thầy.

Diễn. — Tôi không đổi. Bán ruộng hay cầm cũng phải hầu chữ Quan trên. Bằng chẳng tờ trích lục hết giá trị.

Thân. — Vậy sáng mai con trở lại.

Diễn. — Mai này chưa nhạt. «Mổ», hai bác lại đây cũng chưa

chất gặp mặt Quan. Quan đi không định ngày về.

Nhưng, muốn có chiều nay cũng được. Bác chỉ tốn cho tôi 1p.00 xe kéo. Tôi lên Huyện Thanh-xuân tìm Quan. Tôi phải nhận bác là bà con tôi, thế nào cũng được chữ ký của ngài.

Tuân. — Thầy dạy thế đó, chú nghĩ sao tiện tôi làm.

Thân. — Ngần lay thầy, tôi không có tiền đâu.

Diễn. — Tôi thương hai bác, tôi mới chịu đi tìm kiếm Quan. Vì như người khác, họ ngồi nhà thôi, đi đâu cho mệt vác.

Nếu bác bằng lòng, tôi sẽ làm ơn giúp cho. Bác phải hiến tôi một người tuổi trẻ, không bao giờ muốn hại ai, chứ là các bậc nghèo khổ ở thôn dã. Cha mẹ tôi vốn cũng xuất thân ở đồng ruộng mà ra.

Bác đợi tôi 5 phút (đứng dậy đi). Ông Lý vào tôi biên chuyện này. (Diễn cùng Tuân đi ra sau màn).

LỚP III

Thân

Thân. — (Vừa nói, vừa khóc nước mắt). Đợi hai ngày để hầu chữ quan trên, thì con cũng chết, không thuốc uống, mà vợ cũng

chết không cơm ăn. (lắc đầu thất vọng).

Nếu vay tiền chú Lý — một người xưa nay nổi tiếng là tàn ác — không chóng thì chầy, tấp nập nhà là của ta cũng về tay chú. Chịu sao nổi nắng hạ với mưa đông. Rồi cũng chết, chết cả nhà.

Trời ơi! Sao cái chết có mãi quyền uyển cái gia-dinh nhỏ bé của ta. Hỡi con! còn thơ dại! Con đâu biết lúc này, thật cha thất tửng đoạn, lòng cha tan tành «miếng». Cha hết sức tìm kế thoát cái chết, nhưng nó vẫn lạnh lùng, nghiêm nghị mà đón trước chúng ta vào «nhà riêng» của nó, một nơi đầy đầy sự tàn ác ghê sợ.

Những lời dịu ngọt, ai oán, của cha kể về cùng nó, van xin nó, đều vô hiệu. Cha lại quyết tâm cứng cỏi mà đối phó với nó, thì con ơi! Nó lại đưa tởn cha về cạnh con — một đứa bé đầu lông đang rậm thơ-thóp trên giường bệnh, chỉ đợi cha nó về, rồi tắt hơi thở.

Đến đây, cha rồi cả óc, vù cả tai. Cha không hiểu ở đời sao lắm người quá giàu sang, ngồi trên tòa muôn bạc vạn, hưởng đủ điều sung sướng. Đời, đời với họ, là rực rỡ, cao quý. Họ

yêu đời, họ muốn ngấm mỗi cái bức trường thiên «Pavot-lộc-thọ» treo bên tường với. Mùa hạ, sáng ào mát, mùa thu, có chần bông. Chim trời cá nước là thức của họ thường ngày.

Trái lại, một hạng người khốn cùng như chúng ta, sống không cơm không áo. Với mảnh «da chỉ» ta phải chống lại ngọn lửa bẻ và trận gió đông. Ta sống suốt đời vất-vã. Ta không biết tới ngày mai — vì ngày nào cũng như ngày này — ta chỉ để làm bia cho bị t bao sự trái ngược ở đời... (uối đời đây, Toái đường sống).

Đến và Tuân trở ra.

LỚP IV.

Diễn - Tuân - Thân.

Tuân. — «Bà con xa, mà láng giềng gần». Chú ở «cạnh ngõ có cươi». Tôi thấy tình cảnh nhà chú, tôi cũng động lòng thương.

Hôm nay, lên tỉnh, tôi chỉ đem theo 5p.00 để sắm đồ Tết. Bây giờ tôi cho chú vay 1p.00, còn bốn, không đủ vào đâu cả.

Thân. — Bác cứu mạng con tôi!

Tuân. — Nhưng, ra năm, chú và vợ chú phải làm thuê cho tôi 3 tháng công mới được.

(Thân lấy ở túi áo ra 1p, đưa cho thầy Diễn).

Tuân. — Thưa thầy dùng đi xe.

Diễn. — Được, hai bác chịu phiên đời tôi. Độ 30 phút, sẽ có tờ trích-lục cho bác.

(Diễn xách mũ đi ra).

LỚP V.

Tuân và Thân.

Tuân. — Chú ít ruộng đất. Chú chưa hề đến nhà Địa-chánh của chú không biết cách làm việc của các thầy. Họ làm có chừng mực lắm.

Một đồng bạc, thật rẻ. Nếu không, chú phải đợi đến hai ba ngày nữa, hà tất đã có được chữ Quan.

Thân. — Thưa bác, bao nhiêu tôi cũng chịu được, miễn là con tôi sống, và vợ chồng tôi mạnh khoẻ để làm ruộng nuôi con cho qua ngày đoạn tháng.

Tuân. — Làm xong... chú phải lên phố cân thuốc.

Thân. — Tôi phải lấy luôn 3 tháng, hết 1p.80.

Tuân. — [Tiếng Tý, nó nhỏ, nhưng ngoan lắm. Chú ừ ừ nuôi nó, mai sau mà nhờ nên hương bát nước.

LỚP VI.

Diễn về.

Diễn. — (đổ mũ lên bàn, ra dáng mệt mỏi). Tôi thương bác mà rước cả nười.

Thân. — Trăm tạ thầy.

Diễn. — Trích lục đây, đã hầu xong chữ Quan.

Hai bác nên về đi kéo tối, về nhà mà lo Tết.

Tuân và Thân. — Cảm ơn thầy (khép nép).

Ra về.

(Còn nữa).





CẤM PHÁ THAI

của NGUYỄN

DẤU ở xã hội nào, vấn đề phá thai cũng dính-lu với một vấn đề xã hội khác: tăng-gia dân số, ủng hộ nhi-đồng, bảo dưỡng người mẹ.

Xã-hội tư-bon cấm hẳn sự phá thai. Một người mẹ tự mình, hay là do những bà mẹ không bằng cấp, do những thầy thuốc bá-vor, giết chết đứa con trong bụng, phải bị tù hay là bị khổ sai.

Xã-hội tư-bon coi rằng giết con trong bụng tức là giết người.

Dường như luật cấm phá thai cũng đã nhận định cách mà n-mở cái thời-gian mà thai ấy đã tượng hình, có sự sống. Mập mờ bởi vì cái khởi-điểm của sự sống không phải nó nhất định ở một thời hạn nào. Khởi-điểm của cái chết cũng khó tìm ra cách chắc chắn được.

Nhưng, đó là một vấn đề khác. Trừ g phạt người mẹ đã giết con một cách nặng-nề, xã hội hiện tại không bao giờ dám mạnh bạo tuyên bố rằng cấm phá thai như thế, thì phải đảm bảo cái sự sống của trẻ con từ khi còn ở trong bụng người mẹ, đến khi về trở nên người.

Họ không bao giờ dám tuyên bố đảm bảo tiền của công chúng về đảm bảo sự cấm phá thai ấy.

Những vấn đề nhân-tế xã-hội lật vật, lật-chật mà ta thấy thực-hành ngày trước mất ta ngày nay không bao giờ có ở trong hình-luật cấm phá thai.

Cái liên quan mật-thiết của vấn đề phá thai, và vấn đề đảm bảo sanh mạng của đứa nhỏ và người mẹ của nó là mù, lơ-mơ cho nên xã hội tư-bon tránh hẳn, không bao giờ dám động đến các liên-quan ấy.

Đầu-tiên là vấn đề nuôi-nấng đứa bé. Những luật hiện tại ở

các nước che chở người cha, làm cho họ có thể trốn cái trách nhiệm nuôi nấng của họ.

Luật Napoléon, thì hành hiện giờ ở Pháp cấm hẳn sự tìm kiếm người cha. Người đàn-bà có chữa hoang, đâu có tha-thiết nói thiệt với Nhà-Nước tên người tình-nhân đã làm mình lớn bụng thì Nhà-Nước cũng không có quyền gì đòi hỏi đến người cha ấy.

Tìm kiếm ra còn không được thì đừng nói chuyện gì bắt người cha ấy nuôi nấng đứa nhỏ và mẹ nó.

Sau khi đẻ nọ cho người đàn bà, người đàn ông không còn trách nhiệm gì hết.

Đó là luật ở Pháp.



Luật ở Đức lại nhận rằng nếu lúc đầu thai, người đàn ông có nhiều tình-nhân thì những đàn ông ấy có quyền nuôi nấng đứa bé.

Khỏi nói rằng người cha thiệt của đứa nhỏ bao giờ cũng tìm năm đầu bốn chuyện để chỉ rõ rằng không phải là một mình anh ta ăn nằm với chị kia.

Thành thử bao nhiêu nỗi thống khổ chẳng những về phương vật

chất và kinh-tế, mà lại về phương diện luật-pháp nó đổ trút trên lưng người đàn-bà phải gánh vác.

Hồi xưa, luật nước nào cũng thẳng tay đối với sự phá thai.

Phá thai thì sẽ bị xử tử.

Luật Napoléon thế tội xử-tử bằng nhục-hình.

Qua thế kỷ thứ 19 các án tù đối với sự phá thai ở các nước từ châu-Âu qua châu-Mỹ có giảm chút đỉnh.

Hình luật ở Đức trước 1914 phạt sự phá thai 5 năm khổ sai là nhiều như. Nếu kẻ nào chuyên nghề phá thai, phải bị đến 15 năm tù.

Lúc nào ở Đức, phá thai cũng bị hành-phạt nặng-nề.

Các Chánh phủ tư-bon theo dấu bên gót các Chánh-phủ ở thời kỳ phong-kiến, đạo-giáo, chuyên chế, chỉ giảm sơ sơ những hình luật ấy mà thôi. Khi nào có sức phản-động lại, thì Nhà - Nước tăng thêm thiệt nặng.

Nói chuyện phá thai tưởng ta cũng nên biết sơ qua vấn đề này ở Liên Ban Số-Việt.

Ở Nga, sau khi thợ thuyền và dân cày lên cầm chánh quyền năm 1917 thì cấm phá thai bỏ hẳn.

Không phải cho người ta tự do phá thai để hạn chế sự sanh sản.

Cũng không phải làm thế để trả lời cho xã-hội tư-bon vì trả lời như vậy là cách vô-lý.

Nhiều người cũng lấy đó mà nói rằng ở chế-độ xã-hội, Chánh phủ Số-Việt hạn chế sự sanh sản rất dễ dàng vì sợ đông người, quần chúng phải chết đói.

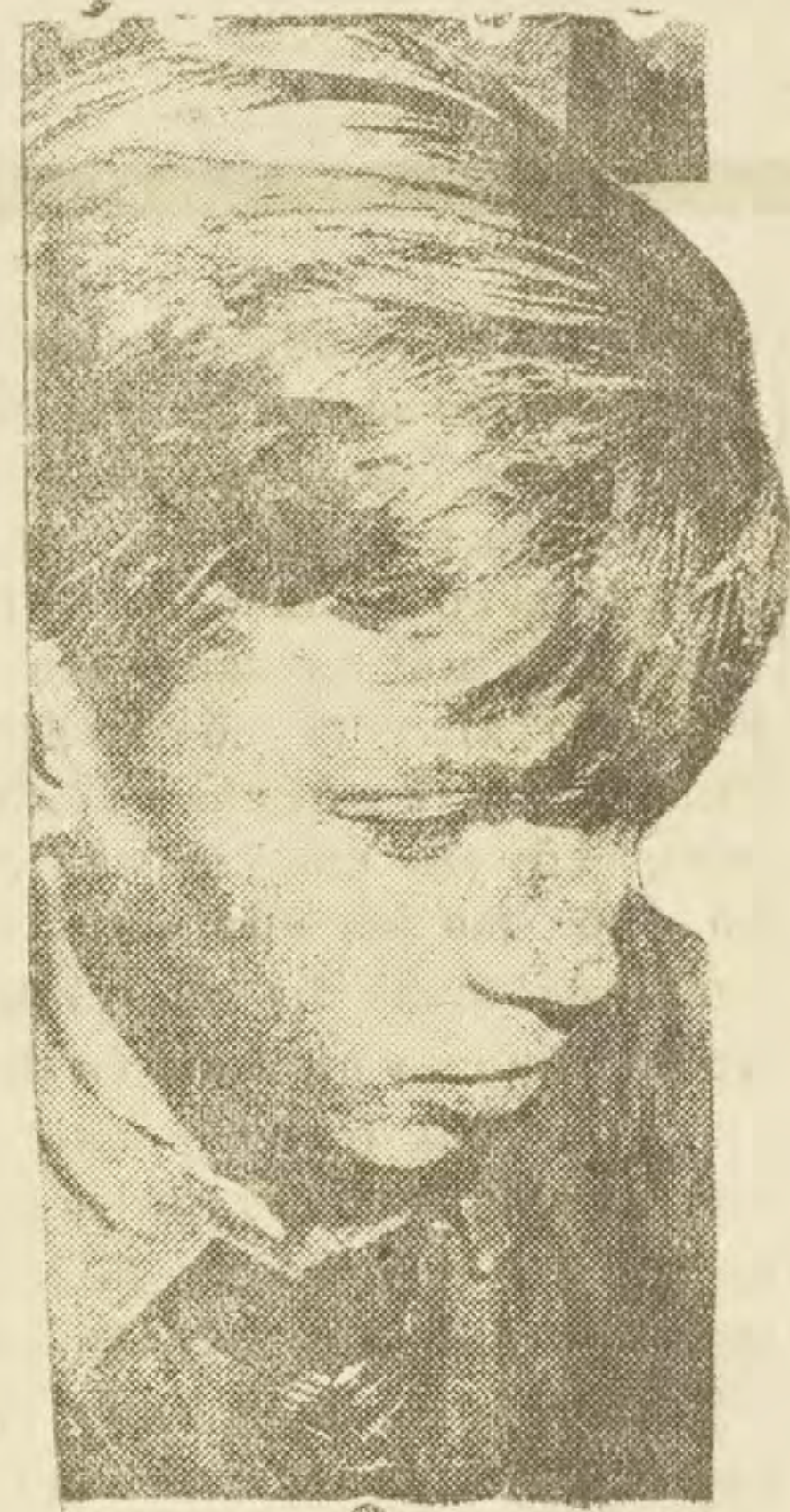
Sự thật không phải vậy, Nga bao giờ cũng nghiên cứu vấn đề phá thai đồng thời với các vấn đề kinh-chung trong xứ.

Trước kia, ở thời-kỳ quá độ,

tình-hình kinh-tế khó khăn bất-buộc đàn-bà phá thai vô số.

Sau giặc Âu-chấn, sau khi cướp Chánh-quyền, Công-Nông đứng trước một tình-cảnh điêu tàn, không thể nào cấp hoàn-toàn cho nhi-đồng và cho những người mẹ.

Vậy cho nên sự phá thai được hoàn toàn tự-do.



Người đàn bà nào muốn không sanh sản cứ đi ngay đến thầy thuốc nhà nước, rồi phá thai theo lời chỉ-biểu của ông ta.

Người nào muốn đến nhà thương của nhà - nước, có thể vào đó mà nằm được, nếu như không đủ tiền phá thai ở nhà.

Bây giờ tình hình đổi hẳn.

Thời kỳ quá độ đã qua. Hiện phải làm sao lợi - dụng những điều kiện mới mẻ của xã hội mới tạo ra để thành lập và cung cấp cho những gia đình mới nảy nở trong xã-hội ấy.

Giai cấp thợ thuyền là một giai cấp đã vượt lên, độc nhất trong xứ. Nó có một nền nông-nghiệp công-cộng và có máy móc.

Nên nó phải có một thái độ đối với sự phá thai.

Con nít từ khi mới sanh ra cho đến trưởng - thành, nghĩa là từ ấu trĩ viện cho đến trường Đại-Học đều nhờ nơi Chánh-phủ Số-Việt cung cấp cả. Kinh-tế tổ chức không biết có nạn thất-nghiệp hay nạn khủng-hoảng như ở xứ khác.

Cho nên với nền kinh-tế xã-hội những sản-phụ có thể nhờ nhà nước bảo-bọc một cách chu đáo, khỏi cần phá thai nữa.

Luật mới ban hành ở Liên-Xô cấm sự phá thai.

Sau những cuộc thảo luận lâu dài trong quần chúng, trong

các báo chí, luật ấy đã ban hành xong.

Về phương-diện văn-hóa, nó là một sự tiến bộ chẳng nhỏ.

Trong luật ấy, các nhiệm-vụ của xã-hội đối với đứa bé mới sanh và nhất là với gia đình đông con là chiếm phần quan trọng.

Những hình-phạt đều lấy mục đích huấn-luyện quần-chúng làm đầu. Ví dụ: người đàn bà nào làm trái luật, lên phá thai, thì bị chỉ trích giữa công chúng. Lần thứ hai nữa, người đàn bà sẽ bị phạt tiền thiệt nhẹ.

Thiết-tưởng đó là các hình luật nhẹ nhàng mà không nước nào có được.

Luật mới nói cách cần thiết về sự lập ra viện Dục-Anh, ấu trĩ viện, sự bảo bọc cháu dảo cho đàn bà khi sanh đẻ, đào tạo những người giúp việc các nhà thương và nhất là giúp tiền cho gia đình đông con.

Nga hiện nay là nước đầu tiên trong lịch sử loài người, đã giúp cho cha mẹ nuôi con cách đầy đủ. Luật mới phòng hồ giúp mỗi gia đình đông con từ 2000 đồng rúp (rouble) mỗi năm.

Luật mới trừng phạt gắt gao những người cha không nuôi nấng con.

Ví dụ như một cô gái có chữa hoang Cô đến số-việt địa-phương khai rằng cô có chữa vì ăn nằm với tên X.

Lập tức đồng lương của X phải bị truất ngay một phần để nuôi dưỡng đứa nhỏ.

Còn như có không khai một tình-nhân, lại khai ba bốn người mà nội bọn có không biết ai là cha đứa bé, thì ba bốn người đàn ông ấy phải bị truất lương mỗi người một phần để nuôi nấng đứa trẻ.

Con nít là thần thánh ở Liên-Xô!

Luật cấm phá thai ban hành đồng thời với Tân-hiến-pháp chỉ rõ cái xu hướng, hiện thời của chánh phủ Liên Xô đối với vấn đề gia đình vậy.

NGUYỄN-CHANH-TRÚC

HOLOGER DE BESANCON

7, Đường Amiral Courbet

SAIGON

CHÚ NHƠN TỰ MINH
TRÔNG NOM LẦN SỬA
CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẮN.



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve Ve lớn 0 \$ 20

Ve trung vuông vức 0 10

Ve nhỏ 0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

CHÍNH SÁCH

NAM TIỀN NHỰT

BỒN

CỦA N.T.

TRONG tạp chí «Kaids» hồi tháng sáu năm 1935 có đăng một bài của «Kaids Inakara, thơ-ký của «chợ chuyên về việc buôn bán với các nước» có tới thật cái ý muốn nuôi sống «những xứ thuộc về các biển miền Nam» như vậy :

« Những xứ thuộc về các biển miền Nam, là những nơi dễ cho Nhựt sẽ khuếch trương kinh tế, choán tới 2/7 phần đất của thế giới, và nhiều hơn mười lần đất nước Nhựt, trong số ấy có cả thuộc địa của Nhựt nữa. Dân chúng các xứ ấy là 110.000.000 người, kể ra có 29 người trên một ngàn thước vuông.

« Những xứ thuộc về các biển miền Nam sản xuất tất cả 85% số cao su của thế giới, 97% cây gai, 60% kẽm, 95% quinine, 70% tiêu, 50% giá trị để đóng tàu và 50% lúa gạo. Ngoài ra còn nhiều mỏ khoáng sản quý báu nữa. Mỗi năm những xứ ấy xuất cảng gần 3 ngàn triệu đồng hoa viên và nhập cảng 2.600.000.000 đồng. »

Inakara lại nói rằng nước Nhựt rất nghèo về nguyên liệu, và số buôn bán với các nước ngoài rất kém bởi thế cho nên cần «phải hết sức chú ý tới những xứ thuộc về các biển ở miền Nam. »

Inakara viết : Ở miền Bắc, Nhựt đang dần dần tới một xứ rất hùng cường là Liên bang Xô viết mà ở miền Nam không có một xứ nào đủ sức ngăn cản Nhựt tiến tới nữa. »

Do đó chúng ta thấy rõ rằng Nhựt hẳn quyết tâm tranh thủ thế lực của mình bằng chính sách Nam tiến.

Một người Nhựt khác cũng đồng ý ấy, tên là Tionosouké-yaka, quân-lý hội : « Nghiên cứu nước Xê-m, phân phối rất những người cầm đầu để quốc Nhựt nào không quan tâm đến thế lực của Nhựt ở miền Nam.

Trong một phiên nhóm trước hội viên hội Toikoika ngày 5 juin 1936 Tionosouké-yaka tuyên bố :

« Nhựt cần phải tiến tới miền Bắc là một điều quan hệ, nhưng Nhựt lại còn phải thực hành gấp đôi chính sách hành trương kinh tế xuống miền Nam, nếu Nhựt muốn cho sự mở mang về kinh tế của mình đạt cao lên : điểm

Với tình hình ở miền Bắc thì

không chắc gì trong vài năm tiến vốn chôn vào sẽ trở lại cho Nhựt, bằng hàng hóa, hoặc bằng tiền lãi, mà tiền vốn chôn vào các xứ miền Nam có nghĩa là lời lãi hiện tiền trước mắt và sanh sản cần yếu cho kinh tế của xứ Nhựt. Tình hình thế giới thay đổi luôn luôn, bởi vậy cho nên cần phải hồ. « còn bao lâu nữa nước Hòa lan sẽ mất thuộc địa của mình là Ấn độ Hòa lan » mà địa phận thuộc địa ấy lại rộng đến 60 phần địa diện xứ Hòa lan và « người ta cũng không biết chắc xứ Ấn độ còn ở trong tay nước Anh mấy lâu nữa »

Theo các điều ấy, thì thấy rằng con đường phát-triển về kinh tế của Nhựt không ngoài chính sách nam tiến. Nước Nhựt phải khởi đầu « ngay bây giờ », không nên chậm trễ một chút. »

Vì sao Nhựt-Bồn phải cần chính phục các xứ khác ở Á-đông. Inakara trả lời rằng vì số sanh đẻ tăng lên mau chóng, vì nước Nhựt không đủ đất để cho dân Nhựt ở. Những lý lẽ đó là lý lẽ xằng mà thôi.

Năm 1927 bá tước Komoura, ngoại-giao tổng trưởng Nhựt muốn tránh một cuộc xung đột với Huế kỳ, họ nói rằng.

« Ở Nhựt bồn ở những nơi nào có kỹ nghệ nhiều thì dân sự đông song dựa theo điều ấy mà bảo rằng Nhựt dư dân là sai lầm. Thứ ai đạo ở những tỉnh thuộc miền Bắc, thì sẽ thấy còn nhiều miếng đất rộng rãi thiếu người cày cấy. Bởi vậy nếu dựa theo số nhập cảng đồ hàng hóa nói rằng Nhựt sanh đẻ nhiều; không đủ sức nuôi dân là nói sai sự thật vậy. »

Nhựt muốn cướp các thị trường ở miền Thái bình dương tất phải dùng đầu để quốc Anh và đế quốc Mỹ.

Issimarou trong quyển « Không thể tránh giặc Anh-Nhựt » quả quyết rằng « quyền lợi của hai xứ Anh và Nhựt chọi nhau dữ lắm. Hoặc giả Nhựt bồn ngưng việc mở mang kinh tế của mình hoặc giả Anh quốc vui vẻ nhượng lại một phần của cái xứ ấy đã có hay là đương mong có. Quyền lợi chọi nhau cho đến đời sống gần gũi về kinh tế và chính trị của hai xứ không thể được nữa. »

Issimarou lại còn chủ trương

phải khai chiến mau mau với Anh vì nếu Nhựt thắng Anh thì Ấn-độ sẽ không còn thuộc về của Anh nữa mà thị trường Trung-Hoa cũng chẳng còn thấy dấu vết của người Anh. Úc-châu và Nouvelle Zélande (Tân-tây-lan) lại sẽ lọt về Nhựt. Hồng-mao đương ở vào thời kỳ suy sụp, trận giặc Nhựt Anh sẽ làm cho tan tành đế quốc Anh. »

Chánh-giới Nhựt hiểu rằng nếu cuộc giặc Anh Nhựt xảy ra thì đế quốc Mỹ sẽ không ngồi yên mà trái lại sẽ tiếp tay Hồng-mao chống Nhựt. Bởi thế cho nên bọn võ quân không những kịch liệt tuyên truyền khai chiến với Anh mà cũng kịch liệt tuyên truyền bài Mỹ.

Họ dựa theo những sự cảm tức của dân Nhựt từ trước như là việc cấm cản người Nhựt qua lại bên Mỹ quốc, những việc rắc rối về đất cát ở Philaet Tân.

Một vị võ quan Nhựt tuyên bố rằng : « Chúng tôi không dùng giọng sứ thần nói chuyện với Mỹ, coi nước ấy là một kẻ nghịch bằng cái óc tưởng tượng. Không chúng tôi nói rõ ràng : Nước Mỹ là kẻ thù quá quyết vậy. »

Trong quyển « Nhựt bồn và Liên bang Xô viết » sẽ đánh nhau không, Ouekara chủ trương phải kiếm cho có vay cảnh đồng minh rồi sẽ đánh. Ouekara có công bố một câu nói của thủ tướng Hirota, cựu sử thần Nhựt ở bên Nga như thế này :

« Ngày nay, ai muốn cho xứ sở mình được vững vàng mạnh mẽ, thì phải lập ngay một cuộc đồng minh với Đức và Ý đại lợi để bóp họng Âu châu và gây nên móng cho một cái chính trị đế quốc ở Viễn Đông. »

Thấy vậy rồi không khó gì mà các nghĩa tử hiệp ước mới đây giữa Nhựt và Đức, Tờ hiệp ước này gọi là để chống với Đế tam quốc tế mà kỳ thiệt cũng để chọi với đế quốc Anh và đế quốc Mỹ.

Trong một quyển sách khác tựa đề, « Trận giặc giữa Nhựt bồn và thế giới » và trong quyển « Làm thế nào qua khỏi khủng hoảng ở Thái bình dương » Issimarou viết :

Tổ [giới] chứa hai giống tố : một là ở trên Thái bình dương và một chỗ khác là ở Âu châu từ lúc Hitler lên cầm quyền. Hai nguồn chiến tranh này liên lạc với nhau. Giống tố xảy ra một nơi này, có thể lan tràn các chỗ khác và kéo tới chiến tranh thế giới. Ví dụ như khói lửa xảy ra ở Âu châu thời làm sao Nga Xô viết cũng tham dự vào rồi vì vấn đề Tây bà lợi á, Nhựt Nga phải xua binh gây chiến. Nga Nhựt đánh nhau Mỹ sẽ can thiệp vào binh Nga. Cái kết quả là một trận giặc ở Âu châu sẽ tràn lan đến Thái bình dương.

Bây giờ thì vụ tâu khác. Khởi đầu có chiến tranh ở Thái bình dương, thế nào Nga và Hồng

mao cũng nhún tay vào, lời cưỡng

luôn các xứ khác ở Châu Âu. Đó rõ ràng rằng Nhựt hành trương xuống miền Nam không phải bằng chính sách kinh tế êm ái đâu. Nhựt sửa soạn về binh, bị rất gắt.

Hòn đảo Formose được Nhựt kiên cố chắc chắn. Nào ụ tàu binh, nào sân máy bay, Nhựt định dùng cù lao Formose làm chỗ dựa lưng để đánh Phi luật Tân và Hongkong.

Những hòn cù lao khác mà Nhựt có ý quyền của hội Vạn quốc để cai trị là những nơi hiểm trở cho Nhựt dùng chặn đường của tàu bè Mỹ đi qua Phi luật Tân và Hawaii.

Lúc sau này Nhựt thường kiếm chuyện ở bên đất nước Tàu để đem tàu binh đóng rất nhiều ở Foktchéou, Amai và Swatow.

Nhưng vậy đất tàu vẫn xa chỗ căn cứ địa của Anh nghĩa là hải cảng Singapour. Muốn đánh tan Anh thì phải phá tan Singapour mới được. Bởi có cho nên hiện giờ Nhựt bồn rất để mắt tới nước Xê-m. Cái tin đồn rằng Nhựt định xé gie đất Kra (Isthme de Kra) để làm mất thế lợi của Singapour không phải là huyền hoặc.

Báo giới Đức đăng tin có 60.000 người thợ đã khởi công đào kênh ấy rồi.

Gần đây sự thân thiện giữa Nhựt và Xiêm càng ngày càng thân mật. Nhựt bán cho Xiêm dầu máy xe lửa, đóng tàu buôn và tàu binh cho Xiêm, lập một chi-nhánh nhà băng Yokohama-Spicks tại Bangkok.

Nhiều quan võ Xiêm đều do trường võ bị bên Nhựt mà ra.

Người ta dám quả quyết rằng ngày nào Nhựt sắp đặt bên Xiêm xong rồi thì sẽ có một cuộc chiến tranh ác liệt để cho Nhựt giành ngôi bá-chủ, đoạt lại của các đế-quốc Anh, Mỹ, Hòa Lan những xứ « thuộc về các biển ở miền Nam. »

Cái bụng tham của mấy anh lùn thật không biết đâu mà độ cho được.

Chống Liên bang Xô viết, chống đế-quốc Anh, chống đế quốc Mỹ, Nhựt bồn đã ký hiệp ước với Đức phát-xít, và thân thiện với Xiêm.

Còn bao lâu nữa Nhựt sẽ chụm Thái bình dương bằng máu của thợ thuyền ?

Nghĩ tới đó thật rất lo ngại cho xứ Đông dương mình. Đứng trước lăng tên mũi đạn của Nhựt phòng nước ta sau này sẽ thành ra gì ? Một đồng xương tan thối, một đồng lâu dài sắp đổ chẳng ?

(1) Xem « MAI » số 57 — trang 14.

Mai hoa ca vũ đoàn



Đây là hình của vũ-nữ Hoàng-Lệ

Một ngôi sao sáng trong bạn MAI HOA CA VŨ ĐOÀN mới trở về hát tại rạp Trung Quốc Hi Viện, 63 đường Tổng đốc Phương.

MAI HOA CA VŨ ĐOÀN có hơn 50 người vũ nữ Thịnh sắc tuyệt vời, nghệ thuật sắc sảo. Không xem bạn MAI HOA mất một dịp giải trí hiếm có.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRÚ BÀN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

TAI TRU'ONG DUA PHU-TIHO

Chúa nhật 25 Avril 1937

Chương trình tuần này, ngó vô ai cũng cho là cụp lạc hết sức, ngặt vì cuối tháng, tuổi khó lưng trống, cho nên các bạn Tuyết phích có vẻ buồn thẳm.

Như độ ngựa Hors Serie đang 20 con và mấy độ khác ngựa đang đều đông đủ, và lại con nào phát cơ trẻ, hay là bị kẹt lại sau, thì phải khó tránh nhất là mấy con kia; vậy nhờ nài mãnh lới chút ít thì mới có hy vọng cho chủ nó.

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG BEL AMI

Độ chấp đua rào, 2400 thước Ngựa C. 4 tuổi sắp lên.

.... Fanfan	47k
.... Dam-Anh	43 5
.... Lipton	42
.... Galopin II	39

Độ giáo đầu cho đám ngựa C chạy rào. Lipton lúc này coi mỗi lên chun Fanfan 47k chẳng lấy vì làm nặng, ngặt vì con này trời nắng không được hay, Galopin II không có nài Nhập cỡi nó thì tôi bỏ nó ra. Dam-Anh 41 k đã về nhì sau Kim-Sang, vậy độ này nó sẽ tranh kịch liệt với đám kia. Tôi bàn Dam-Anh nhứt Lipton nhì

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG TRIBUNES

Độ chấp, đua trơn 1500 thước Ngựa C. từ 3 tuổi.

.... Amas d'Or	46k
.... Le Gagnant	39
.... Dac thien Kim	39
.... Galopin III	37
.... Pégase	37
.... Vamp	36
.... As de Cœur	32

Độ ngựa C 3 tuổi này vô chừng chẳng dám chắc con nào sẽ đoạt phần thưởng này. Pégase đoạt thiết hau mà chẳng rõ sao, nó chạy mấy tuần rồi, đến mất hạng Galopin III lúc này coi mỗi lên chừng lắm mà nếu nó chớ chỉ này khó phân tranh dài với Vamp. Le Gagnant 39k sợ nó khó tranh với mấy con kia. Amas-D'or 46k đi cho thiết tình thì nó chẳng sợ gì đám này, nó đoạt hay lắm. Tôi bàn Pégase nhứt Galopin III nhì Vamp Amas-D'or Ngược

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG POLLUX

Đua trơn 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

.... Kim Sang	46k
.... Dam Anh	43
.... Lipton	42
.... Kim-Thach	42

.... Dam-Sang	40
.... Calypso	39 5
.... La Co	39 5
.... Gold Flag	37
.... Norkel	37
.... Oudong	35 5
.... Manhescar	35
.... Hercule	33
.... Dara	33
.... Stella	31 5
.... Le Nuage	29
.... Ange Blond	29

Đám ngựa C này mới vô như đám rừng rậm, thấy Kim-Sang có nhe hơn, mà còn phải kiên hơi mấy con nhe nó ăn ngược bất ngờ Manhescar 38 k đã về nhì sau Kim-Sang. Đám thủ nhì ba là Calypso, Dam-Anh, Dam Sang Kim-Thach và Norkel, còn mấy con kia chẳng làm gì. Vậy độ này tôi sắp đặt thứ tự như vậy.

Tôi bàn Kim-Sang nhứt Manhescar nhì Calypso —

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG BIJOU

Độ chấp, đua trơn 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

.... O Ngoc	49k5
.... Nam-phuoc-Long	48
.... Kim-O	45
.... Long-Van	43
.... Kim anh Van	43
.... Nénette	38 5
.... La Van	36
.... Con Son	33
.... Princesse	32

Phần thưởng Bijour độ chấp cho ngựa B 1.500 thước, Nam-phuoc-Long độ này có lẽ nó phải kiếm tiền cõ lúa cho chủ nó. La Van đã có về ba sau O Ngoc và Long Lan đường 2.000 thước nếu nó huấn dượt hằng hơi thì không mất hạng; Nénette lúc này nó có hơi mỗi độ trước vô hy vọng Long-Lan và O-N theo cái bộ này nó sẽ tranh sắp ngựa với đám này Kim-anh-Van so sánh với mấy con này có rấn thì cái nhì. Vậy theo ý tôi so-sánh như vậy, Tôi bàn Nam-phuoc-Nong Nhứt La Van Nhì Long Lan Cón Sơn ngược

Độ thứ năm (D. E.)

PHẦN THƯỜNG LÉOPARD

Độ chấp, đua trơn 1.500 thước. Ngựa D n oại hạng từ 3 tuổi sắp lên

.... Kim long Van	43
.... Majunga	42
.... Buu hoa Mai	41
.... Popok Sath	40
.... Champa Sath	36
.... Manh-Luong	36
.... Soudan	36

.... Vang-th-Liem	35
.... Ky lang Anh	33
.... Seo Cop	33
.... Vang my Nu	33
.... Thien Kim	32
.... Kim ngan Hoa	31
.... Vang-Ngoc	30
.... Long Tan	30
.... Fille de l'Air	30
.... Dam Huong	30

Phần thưởng Leopard cho ngựa Hors serie nhằm độ chấp 1500 thước, tôi lựa ra ngựa có phần ăn trước là Buu-Hoa-Mai, Majunga, Kim-ngan-Hoa, Vang-thanh-Liem và Kim-long-Van, Buu-hoa-Mai năm rồi kéo tiền đám này, mà mùa này chủ nó huấn dượt coi ít lắm chẳng giám tính cho đoạt giải độ này, Vang-thanh-Liem kỳ 23° R. về ba sau Majunga bị nó banh vòng không thì nó về như O-Van và Majunga, Kim ngan-Hoa thiếu dượt về từ tuần này nó huấn dượt đủ thì khó chịu cho nó lắm.

Vang-my-Nữ dượt cũng khá lắm có phần về nhì mà thôi. Thien Kim trời nắng có phần ăn ngược và huấn dượt hay lắm. Vậy tôi so sánh tài sức mấy con này mà bàn.

Tôi bàn Vang thanh-Liem nhứt Kim-ngan-Hoa nhì Buu-hoa-Mai —

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua trơn 1.500 thước. Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn đồ trong mùa này.

.... Huynh Bieu	52k
.... Parfait	52
.... Aspantoi	51
.... Vang Thah	47 5
.... Sans Arrêt	47 5
.... Montagne d'Or	42 5
.... Mont d'Or	42
.... Mon Plaisir	42
.... Kim Thanh II	42
.... Race Fawer	40 5

Độ Consolation cho đám ngựa lai chưa ăn đồ hằng mùa này con này tôi chọn: Vang-Thanh, Sans arret, và Montagne d'or còn mấy con kia thì chẳng làm gì Vang-Thanh là danh tiếng trước khi vì nó bị què đã suốt năm rồi, có chạy một độ về mất hạng nay Vang-Thanh sáng sủa kỹ lưỡng có lẽ nó phải về trước mấy con này.

Sans Arrêt chạy hai lần rồi về ba từ độ 2.000 thước, vậy độ này đường 1.500 thước nó sẽ tranh sắp ngựa với Vang-Thanh, và Montagne D'or.

Tôi bàn Vang-Thanh nhứt Sans-Arret nhì Montagne D'or —

Độ thứ bảy (Đáp sau)

PHẦN THƯỜNG SIDI BEL ABBES

Độ chấp, đua trơn 2.000 thước. Ngựa Ả-rập từ 3 tuổi sắp lên.

.... Cyrnéa	62k5
.... Nét'ia	52
.... Ouaga	49
.... Pieuvre	45
.... Primevère	45

KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SAN, TIN TÀU QUUA LẠI

Giá tại Chợ ngày 24/4/1937

LUA	OMON
Gocong 2.87	2.90
Bentre Batri 2.88	2.90
Bentre 2.87	2.90
Mytho-Tanan 2.87	2.90
Cailay 2.87	2.90
Caibe 2.88	2.90
Vinhlong 2.90	2.90
Bakse 2.92	2.90
Cau-chong 2.93	2.90
Cang-Long 2.93	2.90
Travinh 3.93	2.90
Baixa 3.95	2.92
Baclieu 3.95	2.80
Rachgia 3.98	2.90
Phuoc-Long 2.98	2.70

GIA GẠO	Mỗi tạ 60 kilo 700
Gạo N° 1	25 % tấm 3.84
Gạo N° 2	40 % 3.74
Gạo N° 2	50 % 3.64
Gạo lức	5 % lúa 3.10
Tấm	1-2 3.41
Tám	3 2.91
Cám trắng	1.71
Cám lức	0.70

BAP và DỪA	
Bắp đồ mỗi 100 kilô	8.10
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô	14.80

GAI CAO SU	
Paris 16/4/37	12.85
Londres 16/4/37	11 1/5 V.
Singapore 16/4/37	0.39 3/8
New-york 16/4/37	23.20 P.

GIA 100 ĐỒNG BẠC TA	Đổi ra tiền Ngoài quốc
Tiền Hồngkong	10 p.
Tiền Thượng-hải	10 p.
Tiền Nhứt-bôn	10 p.
Tiền Singapore	10 p.

GIA ĐỒNG BẠC CŨ	
0 \$ 755/8	

TAU TÔI

PHÁP
Le Ville d'Amiens le 23 Avril
Le Cap Padaran le 18 Avril
L'Aden le 25 Avril
Le Pothos le 11 Avril

TRUNG BẮC
Le Sontay le 19 Avril
Le Claude Chappe le 24 Avril

TAU và NHỰT
L'André Lebon le 22 Avril

TINH-CHAU
Le G. G. Pasquier le 15 Avril

TAU ĐI
Le Sơn tây 21 Avril
Le Chenonceaux le 14 Avril
L'André Lebon le 25 Avril

TRUNG BAC
Le Claude Chappe le 28 Avril
Le Cap Padaran le 20 Avril
L'Aden le 28 Avril
Le Ville d'Amiens le 25

TAU và NHỰT
Le Pothos le 27 Avril

Xin mời qui bà, qui cô đến mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-tê —

Giá cả phân minh.

.... Perruche	43
.... Oucaia	40 5
.... Mutsouko	40 5
.... Majesté	39
.... Luna	39
.... La Bédouine	36
.... Rita	33

Phần thưởng Sidibel Abbes 2000 thước cho ngựa Arabe 3 tuổi và 4 tuổi, Perruche ăn độ Nét'ia nhì Cyrnéa 65 k về ba Oucaia tư so sánh theo độ này Perruche ăn về trước mấy con này nữa. Majesté lúc này mỗi xuống lắm. Mutsouko may nó thiệt mạnh có phần tranh độ này mấy con kia chẳng làm gì.

Tôi bàn, Perruche nhứt Cyrnéa nhì Nét'ia —

Độ thứ tám	
PHẦN THƯỜNG	
HỒNG HUỆ-MAI	
Độ chấp, đua trơn 2.000 thước.	
Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên.	
.... Phalène	51
.... Mondaine	48 5

Phần thưởng Hồng-huê-Mai, Độ chấp cho ngựa lai, đám này đáng kể hơn hết là Phalène, Mondaine, La Madelon, Shell, và Mag Flower. Ngoc-Thach lúc này coi sùng quá chẳng đáng kể nó trong đám này.

Shell 36k về như trước Eclairer 38k, Phalène ba 51k, La Madelon 36k tư, trong độ này Phalène chừng căng cấn, cái thì có phần ăn đám này Mondaine 49k thiếu dượt mà về đứng cái tư vậy trong độ này nếu nó huấn dượt đủ cũng có phần về xích tay với Phalène độ này Mag Flower 44k nếu nài Vạn cỡi cho hằng hơi thì nó không mất hạng. Shell 51k có rắng lắm thì tranh cái nhì ba.

Vậy tôi cân phân so sánh tài lực mỗi con mà bàn. Tôi bàn Phalène nhứt Shell nhì La-Madelon Ngược Mondaine

Khách Giang Hồ

CUA "MAI"
tiếp theo
số 2

Kiểm-hiệp tiên-thuyết

VĨNH-NAM
dịch thuật

Tôi có làm gì mà lấy tiền. «Vô-công-thọ-lộc» coi sao cho được công-tử!

— Dạ không, cháu vốn có chút việc, định đến nhờ bác chỉ bảo, bác như có thể giúp được, cháu xin đa tạ.

— Việc gì? Công tử cứ nói thiệt, coi như có thể giúp được, tôi vẫn sẵn lòng.

Công-tử từ từ đem hết sự tình đầu đuôi, muốn mưu hại Lê-Quân, nói nhỏ nhỏ cho ông nghe.

Lô-ông châu mày nói: Lê-Quân một người thanh-thế ở Dương-Châu, làm sao bại được, nói rồi đưa cặp mắt lạnh-lợi liếc số bạc trên bàn một lúc, lắc đầu, chất lưỡi mà nói luôn mấy tiếng: khó, khó quá!

Công-tử hiểu rõ tâm-lý và cử-chỉ của ông, lại nói tiếp: phải, việc này vẫn khó thiệt, có tính được cũng là hao tổn tinh-thần lắm, bác liệu coi như thế giúp cháu được; ngày mai cháu sẽ bảo người nhà về lấy đưa thêm bác 50 lượng nữa.

Lô-ông là người tham lợi, nghe nói tới số bạc lớn lao như vậy, tự-nhiên là khoái chí liền, vội vàng lên mặt đạo-đức nói: Tô-vớ Cự-lớn bên nhà, là chỗ tình nghĩa, cần gì phải nói tiền bạc làm chi. Công tử cứ yên tâm đi về, để chiều, mai gì đây, tôi sẽ tính.

Công-tử thấy ông nhận lời, có bụng mừng, xin từ biệt, hứa vài bữa sẽ tới viếng.

Lô-ông đưa công-tử ra về, bước vào, bảo gia-đồng đóng cửa lại, một mình vô phòng, lấy bạc điếm cất xong rồi, lên giường nằm suy nghĩ, suốt một đêm, tính chưa ra kế. Vừa sáng, lại thấy gia-đồng vào nói: có người nhà công-tử đưa sang 50 lượng bạc, bảo mời thầy ra bên nhận cho họ về.

Ông nghe nói, mừng quýnh, không hỏi han một câu gì, chỉ là lật đật ra kiếm số bạc cho đủ, rồi biến lại cho người nọ đưa về thôi. Lấy 50 lượng bạc cất vào tủ xong, lúc bấy giờ ông mới là tận tâm mưu sự, bôn đông, tần-tây, suốt mấy ngày mới tính ra kế-hoạch.

Sau 3 bữa, công-tử lại cỡi ngựa tới, hỏi công chuyện coi thế nào, ông mời vào thư-phòng rồi nói cho công tử hay rằng: công việc đã sắp đặt như vậy như vậy... nhưng phải chờ thông thả, chờ muốn gấp không được.

Công-tử nghe lọt tai thì lấy làm đắc-ý, đứng dậy nói: Đa cảm ơn bác, thôi để cháu về, và xin tuân theo lời bác.

Nhắc lại lúc Lô-ông đi tỉnh công chuyện, có một bữa đương ngồi uống rượu tại nhà hàng Đại-Nam, trông thấy ở miếng đất trống đang kia, có một đám người đương chen lấn nhau để coi võ-sĩ đánh võ. Ông thấy vậy, cũng chạy lại đứng một bên coi, tới chừng tan người, ông ta bước lại trước, bắt tay võ-sĩ mà chào.

Võ-sĩ ngạc nhiên hỏi: thưa ông, tôi chưa được tiếp ông, sao ông biết tôi?

Lô-ông nói: Ô! sao ông cũng từng du lịch, mà kiến-thức còn hẹp thế? Người xưa có câu «Tứ hải giai huynh đệ» huống chi ông với tôi lại là giang-hồ tác-khách cả, gặp nhau há lại không

có mối quan niệm với nhau hay sao?

Võ-sĩ xin lỗi nói: Vâng xin ngài có điều gì, chỉ bảo dùm tôi.

Lô-ông nói: ông hãy dể can đảm nghe lời tôi sẽ chỉ dùm ông một chuyện, vì tôi thấy ông có học lớn đã sắp tới trước mắt, mà ông chưa hay. Nói rồi, đưa ngón tay trỏ chỉ ngay vào án-đường võ-sĩ mà bảo: đây chỗ án-đường của ông đã phát hiện ra cái chỉ đen này, tức là điềm không tốt. Không tin, ông lấy kiến coi thì thấy, tức thì móc túi đưa cái kiến nhỏ cho võ-sĩ coi, (ông đã dự bị sẵn đầu ngón tay, cho nên chỉ nào trỏ là có dấu ngay).

Võ-sĩ coi thấy án-đường mình thật có vòng đen, nhưng chưa lấy gì làm tin lắm. Chạy lại kiến lớn soi lại, cũng thấy quã có dấu đen như vậy, mới đem lòng tin mà nói: ngài đã tinh tường mạng tất nhiên là ngài có phép giải thoát, xin ngài làm ơn dùm tôi.

Lô-ông nói: Cái đó thì được, nhưng phải đến chỗ vắng người, mới có thể rồi chuyện bí-mật, không biết là hiện nay ông nghĩ tại đâu.

Võ-sĩ đưa tay chỉ đang trước mà nói: đây, hiện tôi ở nghĩ khách lầu Vương-gia kia.

— À tôi cũng đương đi kiếm nhà nghỉ đây — Thế thì mời ông về đây, đó nghĩ luôn với tôi một chỗ càng tiện.

Hai người, cùng nhau đi về phòng-ngủ Vương-gia.

Tiền nhị chạy ra hỏi: Saobữa nay ông về sớm thế?

— Vì hôm nay có gặp người anh em bạn, võ-sĩ trả lời. Bỗng thấy người khách lặn áo dài, lại có mang theo một ấm vải để chùi coi tướng mạng, thì cũng biết cho là một bọn giang-hồ dính sinh rã, cho nên không hỏi gì nhiều lời, trở xuống châm trà.

Võ-sĩ móc túi lấy 2 chỉ bạc kêu bồi nhờ mua rượu...

Lô-ông trông trà xong, đặt tách xuống nói: à quên, nói chuyện này giờ, mà chưa hỏi rõ tên họ ông cho biết.

Võ-sĩ nói: Tôi là Cao-sĩ-Kiệt, gương đàn nửa gánh, quen thói giang hồ từ hồi nào tới giờ.

Lô-ông nói: phải, chúng ta là phường giang hồ cả, nhưng nghề của ông, tôi thiệt tưởng lại là chánh đáng hơn thượng hơn nghề coi tướng coi quẻ của tôi nhiều.

Võ-sĩ thấy Lô-ông quá ư khiêm-nhượng, thì trong bụng lấy làm khó chịu, bèn tỏ ý rút rỏ mà hỏi: Xin ngài cho tôi biết quý tánh danh của ngài.

Tôi là Trương-thiết-Hàn, Lô-ông trả lời. Hai người đương nói chuyện, thì thấy tiền nhị bung một mâm rượu và rau thơm lên, để trên bàn.

Võ-sĩ rót một ly rượu đầy bung hai tay đưa mời Lô-ông uống.

«Tứ phùng tri kỷ» hai ông

đối ẩm nài đến lúc bóng chiều đã ngả mới mãn.

Lô-ông lấy can-khích nài rồi «trong cơn bình thủy tương phùng» ông đối tôi quá hậu, thế nào tôi cũng phải đem hết phương pháp mà giải cứu tai-nạn cho ông. Mạng ông có quý-nhơn phò-hộ đầu thế nào cũng không sao, như sau khi tai qua nạn khỏi rồi, ông phải ở nhà luôn được ba tháng mười ngày, thì mới khỏi sự-hậu ngại.

— Vâng, tôi xin tuân theo lời ông dạy.

Lô-ông cầm lấy tay võ-sĩ coi một hồi lâu rồi nói: à! nếu ông qua được nạn này, thì chưa biết chừng còn được phát tài nữa.

Võ-sĩ nắm-nghe dường như vừa tin vừa nghi nói: ngày sau quả được như lời ông nói, tôi xin đền ơn xứng đáng.

Ông nói: Người quân-tử, một lời nói ra hồn tựa khó theo. Trong khi uống rượu suốt buổi mặc dầu, mà cái kẻ phao phất bí-mật kia, Lô-ông vẫn tính sẵn bên lòng; thừa lúc võ-sĩ quá say, là ông liền móc túi lấy một gói dấu sẵn trước để xuống dưới nệm ngay.

Sau khi cơm nước xong, tiền-nhị dọn phòng riêng, mời Lô-ông qua nghỉ, còn võ-sĩ thì say tuyệt-mù nằm đó ngủ luôn. Sáng tỉnh thức dậy, thấy dưới nệm có cái gói nhỏ, mới xách lên coi, thì thấy trong đó có hòn ngọc oan-ương và một bộ chuỗi minh-châu là vật vô giá, còn bao nhiêu nữa là đồ vàng cả, (đó là bảo-vật của nhà quan Chử-Đài).

Bần-tiện xuất thân, xưa này chưa từng có ngọc, thốt-nhiên được vậy, thì võ-sĩ, mừng quýnh cả người, ngấm đi ngủ lại.

(Còn nữa)

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, cho mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chí, nên bầm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đương chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhức nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhức nhối.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chứ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này coi rất phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chí thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy sống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuở giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

VỎ-VĂN-VÂN
— DU-ỐC PHÒNG —
THUDAUMOT

Imprimerie Moderne J. Testelin - Saigon

Bán tại :

229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

Le Gérant: DAO-TRINH-NHAT.